

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0236 221 2545

Fax: 0236 222 1000

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016



EVN CPC
PC3-INVEST

Thông điệp của Tổng Giám đốc



Kính thưa quý cổ đông, nhà đầu tư!

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBCNV của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (PC3-INVEST), tôi xin trân trọng gửi lời tri ân sâu sắc đến quý cổ đông và các nhà đầu tư đã đồng hành, ủng hộ PC3-INVEST trong thời gian qua.

Năm 2016 đã đi qua với những diễn biến thất thường về thời tiết ở các tỉnh miền Trung và Tây nguyên, mà đỉnh điểm là hiện tượng El Nino kéo dài trong chín tháng đầu năm, đã ảnh hưởng rất bất lợi đến việc sản xuất điện năng. Tuy nhiên, với sự quan tâm chỉ đạo của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực quyết tâm của Ban tổng giám đốc, sự đoàn kết, sáng tạo, trách nhiệm của toàn thể CBCNV và đặc biệt là

sự cố vũ, giúp đỡ của các cổ đông, PC3-INVEST đã vượt qua được khó khăn, hoàn thành đạt và vượt mức kế hoạch nhiệm vụ được giao, nổi bật ở các mặt sau:

PC3-INVEST đã tổ chức vận hành an toàn, hiệu quả Nhà máy thủy điện (NMTĐ) Đăk Pône, đạt doanh thu 58,475 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 25,57 tỷ đồng (tương ứng 112,3% kế hoạch). Nguồn vốn, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác được bảo toàn và phát triển; Tổ chức quản lý đầu tư xây dựng công trình NMTĐ Đa Krông 1 – tỉnh Quảng Trị đảm bảo các quy định về chất lượng, chi phí, an toàn lao động và đáp ứng tiến độ yêu cầu, dự kiến hoàn thành công trình vào quý 2/2017; Đã có những bước cải tiến về chiều sâu trong công tác quản trị công ty gắn với xây dựng văn hóa PC3-INVEST, hướng tới sự chuyên nghiệp - hiệu quả - minh bạch, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và cộng đồng, xã hội...

Năm 2017 đánh dấu tuổi thứ 10 của PC3-INVEST. Đây cũng là năm dự báo tình hình thời tiết sẽ thuận lợi và PC3-INVEST sẽ bước sang giai đoạn phát triển mới với nhiều cơ hội lớn hơn. Việc đưa vào khai thác NMTĐ Đa Krông 1 sẽ đóng góp đáng kể về tăng trưởng quy mô, doanh thu, lợi nhuận cho PC3-INVEST, tạo động lực để cải thiện vị thế, hình ảnh công ty. Năm bắt cơ hội đó, PC3-INVEST sẽ phát huy thế mạnh

của công tác quản trị, tiếp tục xây dựng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động... nhằm tối ưu hóa chi phí để đạt hiệu quả cao nhất trong hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh. Đồng thời, PC3-INVEST sẽ mở rộng nghiên cứu, tìm kiếm dự án mới có hiệu quả tài chính trong lĩnh vực thủy điện, phong điện để xúc tiến đầu tư nhằm tạo đà phát triển vững chắc trong tương lai.

Kính thưa Quý cổ đông, nhà đầu tư!

Với sự nỗ lực không ngừng nghỉ trong nhiều năm qua, PC3-INVEST đã đạt được những thành tích ấn tượng thông qua sự tăng trưởng liên tục về hiệu quả tài chính trong đầu tư và sản xuất kinh doanh. Tôi tin tưởng rằng, với truyền thống tốt đẹp đó và sự tín nhiệm của quý cổ đông và nhà đầu tư, PC3-INVEST sẽ tiếp tục hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong thời gian đến.

Một lần nữa, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý cổ đông, nhà đầu tư và rất mong tiếp tục nhận được sự tín nhiệm của quý vị trong thời gian đến!

Tổng giám đốc



Nguyễn Lương Minh

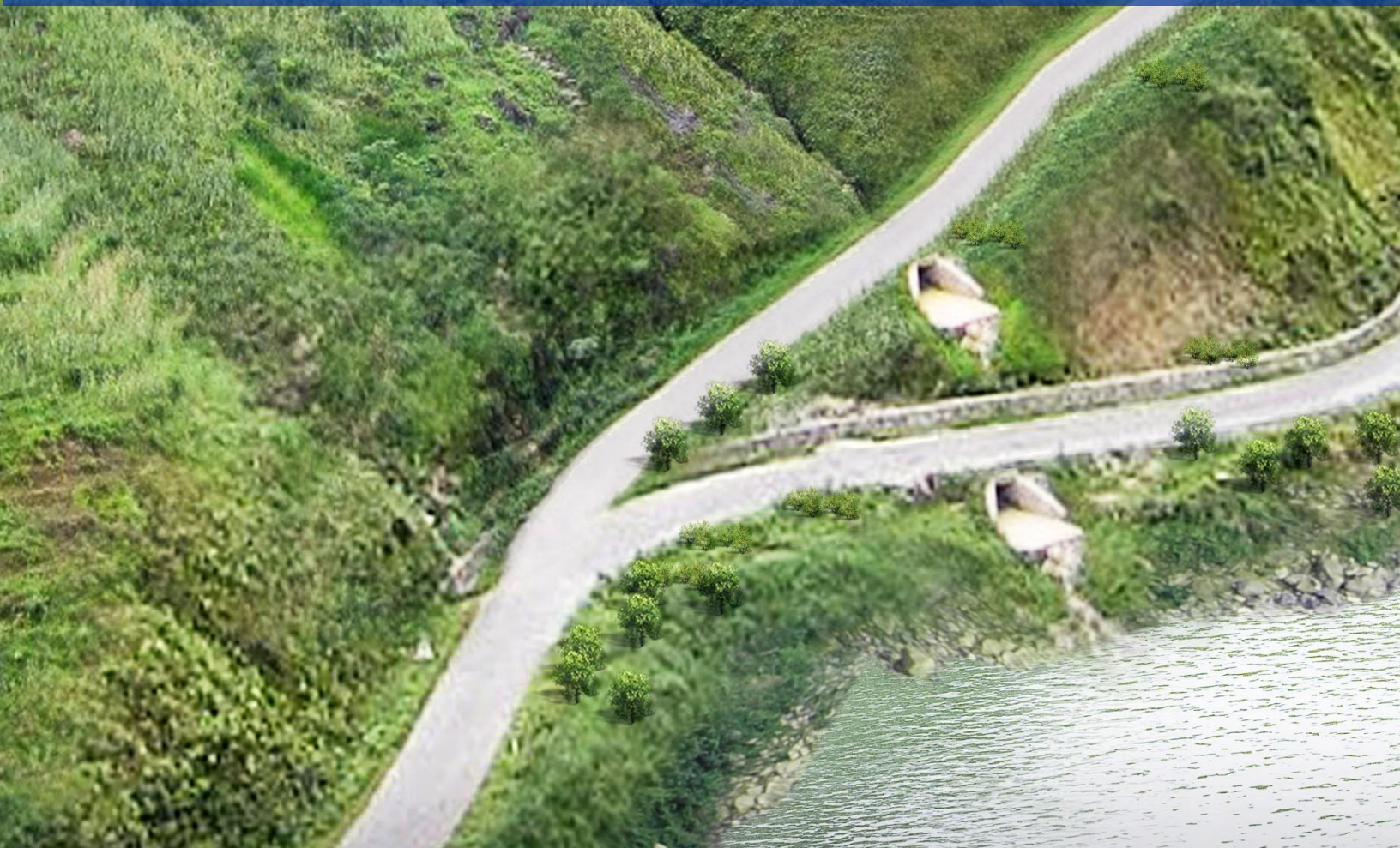


MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	01
Thông tin khái quát	04
Các thành tích đạt được trong năm 2016	07
Ngành nghề kinh doanh	08
Địa bàn hoạt động kinh doanh	09
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	10
Định hướng phát triển	21
Các rủi ro	23
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	25
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	27
Tổ chức và nhân sự	30
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	33
Tình hình tài chính	36
Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu	37
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	40
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	45
Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh	47
Tình hình tài chính	54
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý	58
Kế hoạch phát triển trong tương lai	59
Trách nhiệm về môi trường và xã hội	61
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	63
Nhận định của HĐQT về ngành điện năm 2016	65
Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty	66
Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	69
Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	70
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	71
BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY	75
Hoạt động của Hội đồng quản trị	77
Báo cáo của Ban Kiểm soát	79
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD, BKS	81
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015	83

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các yếu tố rủi ro







CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN L
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐẮK P

NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN
ĐẮK PÔN
CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Tên viết tắt: PC3-INVEST

Tên tiếng anh: PC3 INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3203001787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 02/01/2008 và đăng ký thay đổi lần 05 ngày 02/11/2015 với mã số doanh nghiệp là 0400599162

Vốn điều lệ: 291.467.070.000 đồng

Vốn chủ sở hữu: 291.467.070.000 đồng

Địa chỉ: Tòa nhà 78A Duy Tân, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ liên hệ: 182 Hoàng Diệu, Phường Hải Châu II, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: 0236 221 2545

Số fax: 0236 222 1000

Website: www.pc3invest.vn

Mã cổ phiếu: PIC

Sàn giao dịch: HNX



Quá trình hình thành và phát triển

2007

Ngày 21/12/2007, PC3-INVEST được thành lập với 6 cổ đông sáng lập

2009

Ngày 09/05/2009: PC3-INVEST được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng.

Ngày 28/04/2009, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất cho cổ đông Cavico rút khỏi danh sách cổ đông sáng lập do khó khăn về tài chính.

Ngày 28/11/2009, PC3-INVEST đã tổ chức lễ động thổ thi công dự án NMTĐ Đa Krông 1 (12MW) tại huyện Đa Krông, tỉnh Quảng Trị.

2008

Ngày 02/01/2008, PC3-INVEST được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy đăng ký kinh doanh số 3203001787 lần đầu, với vốn điều lệ đăng ký là 600 tỷ đồng (sáu trăm tỷ đồng).

2010

Ngày 01/06/2010, NMTĐ Đắk Pôn chính thức đưa vào vận hành thương mại. Đây là công trình PC3-INVEST tiếp nhận vào đầu năm 2008 từ Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung - EVNCPC).

Ngày 28/12/2010, PC3-INVEST được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu.

2012

Ngày 21/09/2012, PC3-INVEST thực hiện thành công dự án CDM cho NMTĐ Đắk Pônê và bắt đầu có doanh thu từ bán chỉ tiêu giảm phát thải CERs của NMTĐ Đắk Pônê.

Tháng 8/2012, PC3-INVEST được Quacert cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008

2015

Ngày 13/07/2015, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp Quyết định số 426/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu PC3-INVEST.

Ngày 05/08/2015, Cổ phiếu PC3-INVEST chính thức giao dịch trên thị trường UPCoM.

2014

Ngày 10/10/2014, PC3-INVEST đã khởi động lại dự án NMTĐ Đa Krông 1 sau khi đã thu xếp được vốn cho dự án và được sự thống nhất của Đại hội đồng cổ đông. Dự án NMTĐ Đa Krông 1 dự kiến sẽ hoàn thành, đưa vào vận hành thương mại vào quý 2/2017.

2016 - đến nay

Ngày 14/12/2016, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp quyết định số 828/QĐ-SGDHN chấp thuận niêm yết cổ phiếu PC3-INVEST (PIC).

Ngày 09/01/2017, Cổ phiếu PC3-INVEST chính thức giao dịch trên sàn HNX.



Những thành tích hoạt động, giải thưởng nổi bật trong năm 2016



Đại diện Công ty nhận cờ thi đua tại Hội nghị Tổng kết EVNCPC năm 2016

PC3-INVEST trình EVNCPC xem xét đề trình Bộ Công thương khen thưởng cho 1 cá nhân của PC3-INVEST;

Chi bộ PC3-INVEST được công nhận Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ;

Công đoàn PC3-INVEST được công nhận Công đoàn cơ sở vững mạnh.



Khen thưởng cho các cá nhân tiêu biểu trong năm 2016

7 | Báo cáo thường niên

Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã tặng cờ thi đua cho PC3-INVEST, bằng khen cho 2 cá nhân của PC3-INVEST;

Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) đã quyết định khen thưởng cho Tổng Giám đốc PC3-INVEST đã có thành tích lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2016, tặng giấy khen cho 1 tập thể nhỏ và 3 cá nhân của PC3-INVEST, công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở cho 5 cá nhân;



Bằng khen của Ủy ban Nhân dân TP Đà Nẵng cho Tập thể Chi bộ PC3-INVEST

Công đoàn EVNCPC tặng giấy khen cho Công đoàn PC3-INVEST và 2 đoàn viên.

Với thành tích đã đạt được năm 2016, PC3-INVEST đã báo cáo EVNCPC xem xét đề nghị cấp trên khen thưởng cấp Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính Phủ cho Công ty và Tổng Giám đốc PC3-INVEST.

PC3-INVEST chú trọng công tác nâng cao giá trị và quảng bá hình ảnh đến cổ đông và đối tác, nổi bật trong các chuỗi hoạt động đó là PC3-INVEST được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp quyết định số 828/QĐ-SGDHN ngày 14/12/2016 chấp thuận niêm yết cổ phiếu PC3-INVEST (PIC), với ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên là ngày 9/1/2017.



Lãnh đạo PC3-INVEST nhận Chứng nhận đăng ký niêm yết CP PIC tại HNX

Ngành nghề kinh doanh

- Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện. Đầu tư theo phương thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao các công trình giao thông, công nghiệp. Xây dựng và kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê. Xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, bưu chính viễn thông, đường dây truyền tải và phân phối điện, trạm biến thế, công trình cấp thoát nước;
- Tư vấn lập dự án đầu tư, lập TK và giám sát các công trình XD dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, lưới điện;
- Xây lắp các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Bán buôn thiết bị phục vụ cho xây dựng, vật tư, thiết bị điện;
- Khai thác thủy sản lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện;
- Nạo vét lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện.



Địa bàn hoạt động kinh doanh

Địa bàn kinh doanh chủ yếu là Khu vực Miền Trung và Tây Nguyên



Thủy điện Đa Krông 1,
Tỉnh Quảng Trị



Nghiên cứu đầu tư các dự
án phong điện



Thủy điện Sông Tranh 5,
Tỉnh Quảng Nam



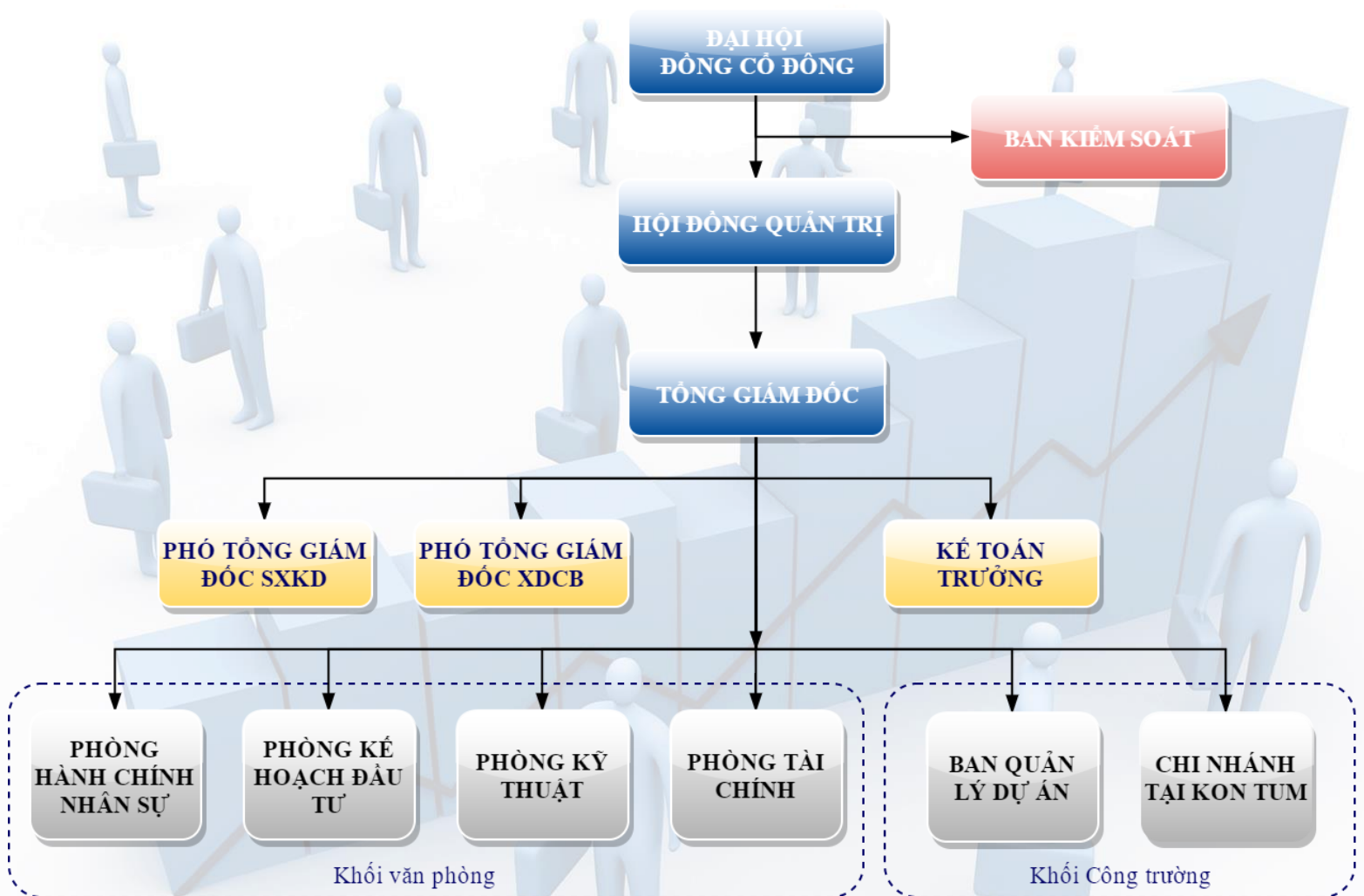
Thủy điện Đăk Pônê,
Tỉnh Kon Tum

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị

PC3-INVEST hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan. Mô hình quản trị của PC3-INVEST được tổ chức gọn gàng, chặt chẽ, phát huy được hiệu lực điều hành theo mô hình Công ty cổ phần và hướng đến hiệu quả cao nhất cho cổ đông.

Sơ đồ quản lý bộ máy



NGUYỄN LƯƠNG MINH Năm sinh: 1969

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ ngành Mạng và Hệ thống điện

- Từ tháng 09/1992 đến tháng 08/1995: Chuyên viên Phòng Xây dựng cơ bản Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 09/1995 đến tháng 12/2007: Ban quản lý dự án lưới điện với các chức danh : Chuyên viên, Trưởng Phòng Kỹ thuật kinh tế dự toán; Phó Trưởng Ban; Trưởng Ban.
- Từ ngày 21/12/2007 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Điện lực 3.



NGUYỄN THÀNH Năm sinh: 1961

Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành Mạng và Hệ thống điện

- Từ tháng 8/1988 đến tháng 7/1990: Trợ lý giám đốc, Công ty dịch vụ du lịch Đà Nẵng.
- Từ tháng 8/1990 đến tháng 3/2010: Chuyên viên, Phó trưởng phòng, Trưởng Phòng kỹ thuật Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 4/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.



ĐINH CHÂU HIẾU THIỆN Năm sinh: 1966 **Thành viên HĐQT**

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị trị kinh doanh (MBA); kỹ sư điện

- Từ năm 1992 đến tháng 2/2002 : Chuyên viên tại Trung tâm thí nghiệm điện.
- Từ tháng 02/2002 đến tháng 03/2010: Chuyên viên Phòng Kinh doanh ; Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Quản lý thủy điện Công ty Điện lực 3
- Từ tháng 04/2010 đến tháng 5/2015 : Trưởng Ban Quản lý Thủy điện, Trưởng Ban Quản lý xây dựng Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- Từ tháng 5/2015 đến nay : Phó Giám đốc Công ty Lưới điện Cao thế Miền Trung



PHẠM QUỐC KHÁNH

Năm sinh: 1961

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện; Cử nhân kinh tế

- Từ năm 1984 đến năm 1987 : Chuyên viên Đội Thí nghiệm Công ty Điện lực 3
- Từ năm 1987 đến năm 1994 : Quản đốc Phân xưởng cơ điện, Chủ tịch Công đoàn Xí nghiệp Cơ điện.
- Từ năm 1994 đến tháng 03/2010 : Phó Chủ tịch, Chủ tịch Công đoàn chuyên trách Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 04/2010 đến nay: Chủ tịch Công đoàn chuyên trách Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.
- Từ năm 2013 đến nay : Ủy viên Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.



NGUYỄN THỊ HƯƠNG Năm sinh: 1973

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế phát triển

- Từ tháng 7/1994 đến tháng 10/2007: chuyên viên, phó phòng Phân tích kinh tế, PP Chính sách tín dụng và lãi suất, Vụ Chính sách tiền tệ Ngân hàng Nhà nước VN
- Từ tháng 10/2007 đến tháng 01/2016: Trưởng phòng quản lý rủi ro; Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn; Giám đốc Khối Nguồn vốn và Đầu tư NHTMCP An Bình
- Từ tháng 01/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc NHTM An Bình.



NGUYỄN LƯƠNG MINH

Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ ngành Mạng và Hệ thống điện

- Từ tháng 09/1992 đến tháng 08/1995: Chuyên viên Phòng Xây dựng cơ bản Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 09/1995 đến tháng 12/2007: Ban QLDA lưới điện với các chức danh : Chuyên viên, Trưởng Phòng phòng Kỹ thuật kinh tế dự toán; Phó Trưởng Ban; Trưởng Ban.
- Từ ngày 21/12/2007 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3.

NGUYỄN DƯƠNG LONG

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành Mạng và Hệ thống điện

- Từ tháng 8/1994 đến tháng 7/1995: Chuyên viên Phòng Xây dựng cơ bản Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 8/1995 đến tháng 3/2008: Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Ban quản lý dự án lưới điện.
- Từ tháng 4/2008 - tháng 11/2014: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư Công ty CP Đầu tư Điện lực 3.
- Từ ngày 15/11/2014 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Điện lực 3.



PHẠM SĨ HUÂN**Phó Tổng Giám đốc**

Năm sinh: 1964

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Thiết bị thủy điện

- Từ tháng 10/1992 đến tháng 3/2002: Chuyên viên P.Thủy điện, Phòng quản lý XD và Tổ quản lý dự án thủy điện Công ty Điện lực 3
- Từ tháng 04/2002 đến tháng 9/2002: Phó Ban thường trực Ban chuẩn bị đầu tư dự án thủy điện Sekaman 3
- Từ tháng 10/2002 đến tháng 12/2007: Trưởng phòng Tổng hợp, Phó Trưởng Ban Ban QLDA các công trình thủy điện vừa và nhỏ.
- Từ tháng 1/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Điện lực 3.

**ĐẶNG THỊ THU NGÀ****Kế toán trưởng**

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Từ tháng 10/2002 đến tháng 12/2007: Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính Ban Quản lý dự án các Công trình thủy điện vừa và nhỏ.
- Từ tháng 01/2008 đến tháng 03/2011: Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính Công ty cổ phần Đầu tư Điện lực 3.
- Từ tháng 04/2011 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Điện lực 3.

LÊ THỊ MINH CHÍNH

Kiểm soát viên

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Từ năm 1994 đến năm 1997: Chuyên viên phòng Kế toán Công ty Điện Máy Miền Trung.
- Từ năm 1997 đến năm 2004: Chuyên viên phòng Tổng hợp Trung Tâm Máy Tính thuộc Công ty Điện lực 3.
- Từ năm 2004 đến T.3/2010: Chuyên viên Ban Tài Chính - Kế toán Công ty Điện lực 3
- Từ tháng 4/2010 đến nay: Chuyên viên Ban Tài Chính - Kế toán Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.





NGUYỄN MINH HOÀ Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1981 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Từ năm 2005 đến năm 2007: Chuyên viên phòng Kế toán Ban QLDA các công trình thủy điện vừa và nhỏ - Công ty Điện lực 3.
- Từ năm 2008 đến T.4/2016: Chuyên viên phòng Tài chính kiêm nhiệm Phụ trách Kế toán Chi nhánh Công ty CP Đầu tư Điện lực 3 tại Kon Tum – PC3-INVEST.
- Từ ngày 27/04/2016 đến nay : Trưởng ban kiểm soát PC3-INVEST.



PHAN THỊ THANH LÝ Kiểm soát viên

Năm sinh: 1971 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Từ năm 1994 đến tháng 10/2008 : Chuyên viên Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà.
- Từ tháng 10/2008 đến tháng 3/2012 : Phó Giám đốc, kiêm phụ trách kế toán của Trung tâm viễn thông Điện lực - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà.
- Từ tháng 4/2012 đến nay : Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà.



Phòng Kỹ thuật



Phòng Hành chính Nhân sự



**Ban
Quản
lý dự
án**



**Chi nhánh
Kon Tum**



Cán bộ chủ chốt



Phòng Kế hoạch - Đầu tư



Phòng Tài chính



- *Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)*: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của PC3-INVEST, quyết định tổ chức lại và giải thể PC3-INVEST, quyết định định hướng phát triển của PC3-INVEST, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát.
- *Hội đồng Quản trị (HĐQT)* do *ĐHĐCĐ* bầu ra: là cơ quan quản trị cao nhất của PC3-INVEST, có đầy đủ quyền hạn để nhân danh PC3-INVEST quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của PC3-INVEST, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của *ĐHĐCĐ*.
- *Ban kiểm soát*: do *ĐHĐCĐ* bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của PC3-INVEST.
- *Tổng Giám đốc*: Là người đại diện theo pháp luật, điều hành toàn diện các hoạt động của PC3-INVEST.
- Các phó Tổng Giám đốc:
 - Phó Tổng Giám đốc xây dựng cơ bản: Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng của PC3-INVEST.
 - Phó Tổng Giám đốc sản xuất kinh doanh: Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh của PC3-INVEST.
- Kế toán trưởng: Chịu trách nhiệm tham mưu cho Tổng Giám đốc để quản lý sử dụng các nguồn vốn và thực hiện các quy định quản lý của Nhà nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, EVNCPC và của PC3-INVEST liên quan đến lịch vực tài chính kế toán và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.



- Khối văn phòng
 - Phòng Hành chính - Nhân sự: tổ chức thực hiện công tác quản trị nhân sự, lao động tiền lương, hành chính, quảng bá thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp, pháp chế, tổ chức thực hiện công tác: đền bù tái định cư - môi trường, y tế, thi đua khen thưởng, thanh tra bảo vệ.
 - Phòng Kế hoạch - Đầu tư: tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch dài hạn và ngắn hạn về đầu tư và sản xuất kinh doanh, quản lý chung tình hình sản xuất kinh doanh, công tác đấu thầu, hợp đồng và mua sắm vật tư thiết bị cho dự án, quản lý vật tư thiết bị trong quá trình đầu tư và sản xuất kinh doanh.
 - Phòng Kỹ thuật: tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng, quản lý công tác sáng kiến, nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác đấu thầu xây lắp, công tác thẩm tra thẩm định các thủ tục đầu tư xây dựng.
 - Phòng Tài chính: Tổ chức thực hiện công tác tài chính - kế toán, thanh quyết toán công trình, quản lý cổ đông.
- Khối công trường
 - Ban Quản lý Dự án: Trực tiếp quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng công trình do PC3-INVEST làm chủ đầu tư.
 - Chi nhánh Kon Tum: trực tiếp quản lý vận hành NMTĐ Đắk Pône - Kon Tum.



Các công ty con, công ty liên kết: Không có.



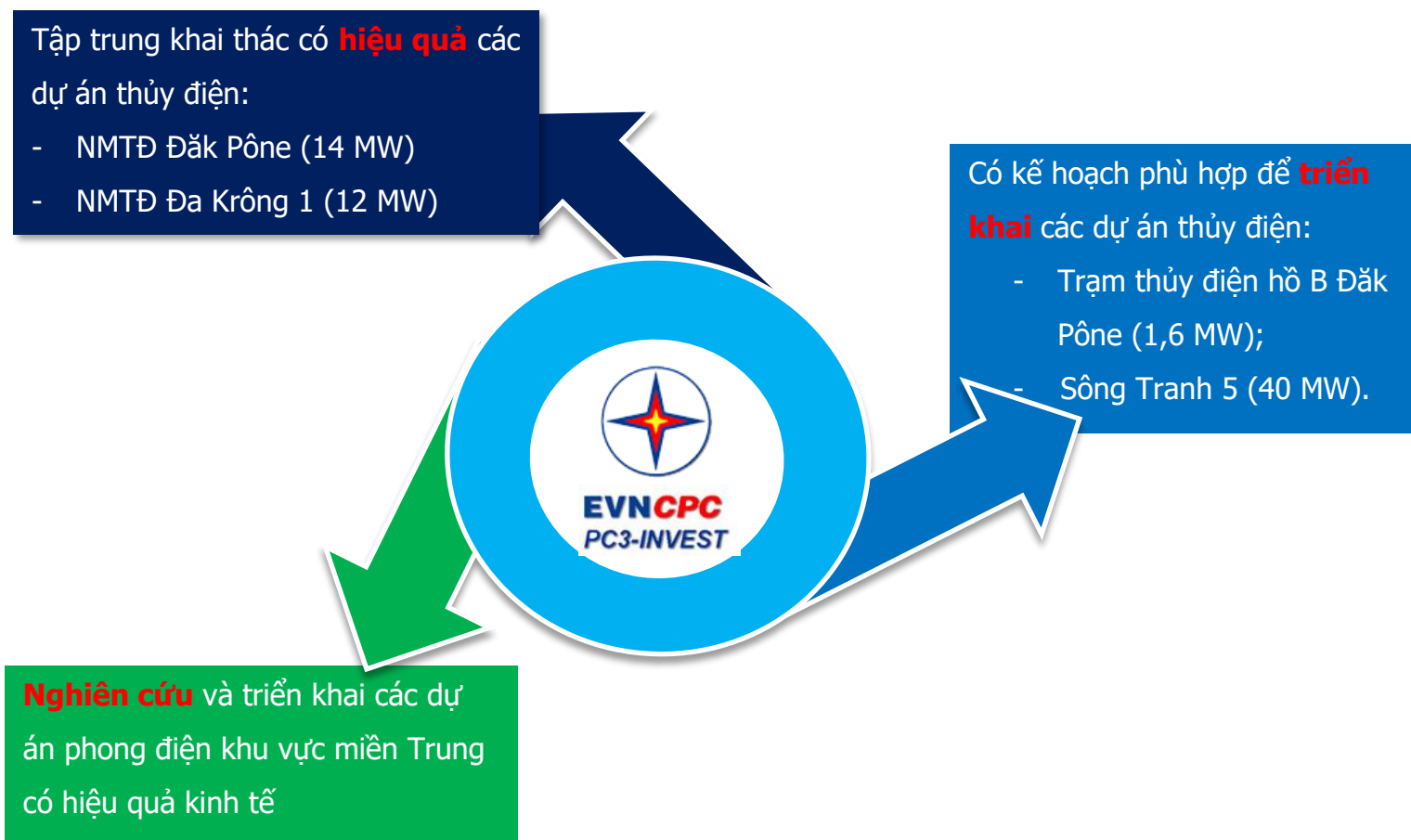
Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu - tầm nhìn

Phần đầu đến năm 2020, PC3-INVEST trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp, có hiệu quả lợi nhuận cao và phát triển bền vững trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh điện năng ở Miền Trung.

Mục tiêu trung và dài hạn

Định hướng lâu dài của PC3-INVEST là ưu tiên đầu tư vào lĩnh vực thủy điện để phát huy thế mạnh sở trường về quản lý đầu tư và vận hành các công trình thủy điện của mình và nghiên cứu đầu tư các dự án phong điện có hiệu quả kinh tế.



Các mục tiêu phát triển bền vững

Cam kết thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá tác động môi trường đối với từng dự án, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình xây dựng, quản lý, vận hành nhà máy điện; Đầu tư thích đáng cho các hoạt động kiểm soát ô nhiễm, tăng cường chất lượng môi trường trên tất cả các công trình do PC3-INVEST đầu tư, sở hữu.





Các nhân tố rủi ro

Rủi ro kinh tế

Tăng trưởng kinh tế

Năm 2016 kinh tế Việt Nam đã trải qua nhiều biến động của nền kinh tế vĩ mô với kết quả tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 tăng 6,21% so với năm 2015 (không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra).

Trên cơ sở đặc thù của doanh nghiệp đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất và kinh doanh điện năng, PC3-INVEST cũng không thể tránh khỏi những tác động đến hiệu quả kinh doanh do những biến động của kinh tế vĩ mô.

Lãi suất

Trong năm vừa qua, thanh khoản của hệ thống ngân hàng được đảm bảo, lãi suất liên ngân hàng giảm nhờ huy động khá hơn năm trước và tăng cao hơn tín dụng. Cũng như với tình hình thanh khoản dồi dào và các yếu tố thuận lợi từ kinh tế vĩ mô, lãi suất huy động cũng như lãi suất cho vay đã được ghi nhận giảm ở các kỳ ngắn hạn.



Đặc thù của hoạt động đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện là đòi hỏi lượng vốn đầu tư lớn, trong đó nguồn vốn vay thường chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu vốn. Vì vậy, sự biến động của lãi suất sẽ có tác động đến khả năng huy động vốn để đầu tư cho các dự án công trình thủy điện cũng như ảnh hưởng đến kết quả SXKD của PC3-INVEST.

Để giảm thiểu rủi ro biến động lãi suất, PC3-INVEST đã chủ động tạo lập nguồn vốn để đầu tư, đồng thời tìm kiếm nguồn vốn đi vay có lãi suất thấp từ các tổ chức tín dụng, các ngân hàng cho các dự án thủy điện sắp tới của Công ty.

Rủi ro đặc thù ngành

Theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn từ năm 2011 – năm 2020 có xét đến năm 2030 đã được điều chỉnh bởi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số

428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016, sẽ ưu tiên phát triển các nguồn thủy điện, nhất là các dự án lợi ích tổng hợp (chống lũ, cấp nước, sản xuất điện); Tổng công suất các nguồn thủy điện từ gần 17.000 MW hiện nay lên khoảng 21.600 MW vào năm 2020, 24.600 MW vào năm 2025 và khoảng 27.800 MW vào năm 2030. Điện năng sản xuất từ nguồn thủy điện chiếm tỷ trọng khoảng 29,5% vào năm 2020, khoảng 20,5% vào năm 2025 và khoảng 15,5% vào năm 2030. Những thông tin trên cho thấy tính ổn định và mức độ hấp dẫn của thủy điện. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư các NMTĐ và sản xuất kinh doanh điện năng cũng có những rủi ro đặc thù về nguồn nước.

Điều kiện tự nhiên là rủi ro chủ yếu và có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PC3-INVEST. Sản lượng và hiệu quả của các NMTĐ phụ thuộc chính vào nguồn nước.

Trong trường hợp hạn hán kéo dài, làm lưu lượng nước đến thấp hơn so với thiết kế, trong khi các NMTĐ của PC3-INVEST không có hồ điều tiết nên ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có

thể gây thiệt hại về đường sá, và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

Rủi ro luật pháp

PC3-INVEST chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật Việt Nam mà trực tiếp là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Điện lực, Luật Đất đai...

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang có nhiều thay đổi, hệ thống luật pháp Việt Nam cũng đang trong quá trình hoàn thiện, các quy định, chế tài cũng ngày một cụ thể và chặt chẽ hơn. Những thay đổi về mặt chính sách sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trong đó có PC3-INVEST. Do vậy, Lãnh đạo PC3-INVEST thường xuyên chủ động cập nhật, nắm bắt những thay đổi trong chính sách và pháp luật Việt Nam, từ đó có thể hoạch định chiến lược phát triển phù hợp, đảm bảo hoạt động kinh doanh của PC3-INVEST được duy trì ổn định.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm**
- 2. Tổ chức và nhân sự**
- 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**
- 4. Tình hình tài chính**
- 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**
- 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**





Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết thúc năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh của PC3-INVEST đạt được như sau:

STT	Chi tiêu	2015 (triệu đồng)	2016 (triệu đồng)	Tăng/ Giảm (%)
1	Doanh thu thuần	61.449,95	58.475,43	-4,84%
2	Giá vốn hàng bán	26.993,52	23.283,60	-13,74%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	1.049,34	641,38	-38,88%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	9.357,75	9.007,98	-3,74%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	26.148,02	26.825,25	2,59%
6	Lợi nhuận khác	250,36	206,88	-17,37%
7	Lợi nhuận trước thuế	26.398,38	27.032,12	2,40%
8	Lợi nhuận sau thuế	25.002,87	25.572,95	2,28%
9	EPS	884	877	-0,79%

Do hiện tượng El Nino kéo dài từ năm 2015 nên khu vực NMTĐ Đắk Pône khô hạn nặng nề từ tháng 1 đến tháng 8/2016, lượng mưa giảm nhiều so với cùng kỳ nhiều năm đã ảnh hưởng bất lợi cho việc phát điện. Tranh thủ thời gian khô hạn, PC3-INVEST đã thực hiện tốt công tác bảo trì, đảm bảo hệ thống thiết bị luôn ở trạng thái sẵn sàng vận hành. Bên cạnh đó, PC3-INVEST đã thực hiện các biện pháp cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất như việc tự động hóa vận hành từ xa các cửa van hồ A và hồ B NMTĐ Đắk Pône, nên không cần bố trí người trực tại các vị trí này... Nhờ đó, PC3-INVEST đã tận dụng được tối đa nguồn nước để phát điện, không xảy ra tình trạng hư hỏng thiết bị, nâng cao giá bán điện bình quân.

Sản lượng điện thương phẩm cả năm là 55,799 triệu kWh (đạt 101,9% so với kế hoạch cả năm 2016 và đạt 97,5% so với cùng kỳ năm 2015). Nhờ thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, nên kết quả hoạt động sản xuất điện đạt được như sau:

- Tổng doanh thu bán điện đạt 58,475 tỷ đồng, đạt 103,57% so với kế hoạch năm 2016, đạt 100,5% so với cùng kỳ năm 2015.
- Tổng chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh giảm 1,5% so với kế hoạch 2016 và giảm 11,2% so với cùng kỳ năm 2015.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 25,57 tỷ đồng (đạt 112,3% so với kế hoạch cả năm 2016, đạt 102,3% so với năm 2015).

Mức cổ tức

Với kết quả đạt được trong năm 2016, dự kiến PC3-INVEST sẽ chi trả cổ tức 8% cho cổ đông, cao hơn 1% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao cho năm 2016 (7%) và cao hơn 1% so với cổ tức năm 2015.



Vượt qua diễn biến bất lợi của thời tiết, lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch đến

12,3%



14,29%

Là mức cổ tức tương ứng tăng lên trong năm 2016 so với năm 2015



Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra

Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Năm 2016		Biến động thực hiện 2016 so với	
			Kế hoạch	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2015	Kế hoạch năm 2016
Sản lượng sản xuất sản phẩm chủ yếu	kWh	57.210.960	54.735.380	55.799.074	97,53%	101,94%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	61.449,95	56.460,49	58.475,43	95,16%	103,57%
<i>Doanh thu bán điện</i>	Triệu đồng	<i>58.182,48</i>	<i>56.460,49</i>	<i>58.475,43</i>	<i>100,50%</i>	<i>103,57%</i>
<i>Bổ sung phí môi trường 2011, 2012</i>	Triệu đồng	<i>2.111,81</i>				
<i>Khác</i>	Triệu đồng	<i>1.155,66</i>				
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	25.002,87	22.772,63	25.572,94	102,28%	112,30%
Vốn điều lệ	Triệu đồng	271.467,00	291.467	291.467	107,37%	100,00%
Tỷ lệ LNST/DTT	%	40,69%	40,33%	43,73%	107,48%	108,43%
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	9,21%	7,81%	8,77%	95,26%	112,30%
Cổ tức	%	7%	7%	8%	114,29%	114,29%



Tổ chức và nhân sự

Danh sách ban điều hành

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
Nguyễn Lương Minh	Tổng giám đốc	19.600	0,07%
Phạm Sĩ Huân	Phó Tổng Giám đốc	14.030	0,05%
Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc	9.997	0,03%
Đặng Thị Thu Nga	Kế toán trưởng	3.795	0,01%

Trong năm 2016, PC3-INVEST không có thay đổi trong Ban điều hành.

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến 31/12/2016, tổng số lao động của PC3-INVEST là 48 người với cơ cấu cụ thể như sau:

STT	Nhân lực	Số lượng (người)
A	Trên Đại học	5
1	Tiến sĩ mạng và hệ thống điện	1
2	Tiến sĩ thiết bị thủy điện	1
3	Thạc sĩ mạng và hệ thống điện	1
4	Thạc sĩ cơ khí	1
5	Thạc sĩ xây dựng	1
B	Đại học	22
1	Kỹ sư xây dựng, cầu đường	8
2	Kỹ sư công nghệ cơ khí, chế tạo máy	1
3	Kỹ sư điện	5
4	Cử nhân khác	8
C	Cao đẳng điện	1
D	Trung cấp (điện, văn thư lưu trữ)	14
E	Sơ cấp (thợ điện, thợ cơ khí, lái xe oto)	6
	Tổng cộng	48



Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Tại PC3-INVEST, con người luôn được xem là yếu tố trọng tâm và từng bước hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương, thưởng và chế độ đãi ngộ; Các chính sách lương, thưởng, trợ cấp... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cho CBCNV được tổ chức công bằng; thực hiện phân chia thu nhập theo hiệu quả công tác, đảm bảo việc làm và mức thu nhập để người lao động yên tâm công tác.

Tất cả CBCNV đều được đóng bảo hiểm (y tế, xã hội, thất nghiệp) theo quy định và đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động. PC3-INVEST luôn cam kết bảo đảm đầy đủ các quyền lợi về tinh thần, vật chất cho người lao động theo quy định của Pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.

Cùng với Công đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công, PC3-INVEST quan tâm chăm sóc đời sống tinh thần cho người lao động, có nhiều hoạt động quan tâm đối với CBCNV là cựu quân nhân ngày 22/12, con CBCNV... Việc thăm nom CBCNV lúc đau ốm, hiếu hỉ đều được quan tâm đầy đủ, kịp thời và duy trì thường xuyên. PC3-INVEST luôn quan tâm và chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV thể hiện năng lực và phát triển kỹ năng.

Mức lương bình quân người lao động qua các năm:

Năm	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)
2014	10,08
2015	12,34
2016	14,00





Hoạt động thể thao sau giờ làm việc của CBCNV PC3-INVEST



CBCNV sinh hoạt ngày 8/3



Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn

Công tác quản lý dự án tiếp tục được thực hiện đảm bảo các quy định của Nhà nước, nghị quyết của ĐHĐCĐ và của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

Công trình thủy điện Đa Krông 1

Tình hình thực hiện lựa chọn nhà thầu

PC3-INVEST đã tổ chức đấu thầu và ký kết 5 hợp đồng, tổng giá trị dự toán của các gói thầu là 8,77 tỷ đồng, tiết kiệm được do đấu thầu là 1,83 tỷ đồng. Hiện nay, PC3-INVEST đang tiếp tục lập hồ sơ mời thầu các gói thầu còn lại để triển khai thực hiện trong năm 2017. Công tác đấu thầu, ký hợp đồng được thực hiện đảm bảo các quy định của Pháp luật và mục tiêu mà PC3-INVEST đã đề ra.

Công tác phê duyệt thiết kế

PC3-INVEST cũng đã phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh các thiết kế chế tạo, bản vẽ thi công các thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị cơ khí thủy lực và điện; phê duyệt điều chỉnh thiết kế kiến trúc nhà máy để phù hợp với phương án bố trí thiết bị của nhà thầu cung cấp thiết bị.

Tình hình thi công xây dựng

PC3-INVEST đã tổ chức thi công và quyết toán được 6 gói thầu với giá trị quyết toán là 21,683 tỷ đồng, trong đó 1 gói thầu tư vấn và 5 gói thầu xây lắp.

Hiện tại các gói thầu chính đang tiếp tục thi công gồm: Cung cấp thiết bị cơ khí thủy lực



và thiết bị điện trong nhà máy; Cung cấp và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công; Cung cấp và lắp đặt cầu trục gian máy; Thi công xây dựng cửa nhận nước, đường hầm áp lực, tháp điều áp; Xây dựng nhà máy – kênh xả, đường ống áp lực; Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy lực và thiết bị điện trong nhà máy; Xây dựng trạm biến áp nâng và đoạn đường dây đấu nối vào trạm...

Công tác quản lý hợp đồng, thực hiện các thủ tục xây dựng cơ bản

Để tuân thủ các quy định về đầu tư xây dựng và nâng cao hiệu quả trong quản lý đầu tư, PC3-INVEST đã tăng cường cải tiến cách thức điều hành, tổ chức quản lý rủi ro trong tất cả các khâu đầu tư xây dựng. Ban quản lý luôn cố gắng bám sát công trình, khắc phục khó khăn do nhân lực hạn chế để tháo gỡ những khó khăn trong thi công.

Việc ứng dụng phương pháp PERT vào quản lý tiến độ, tăng cường phòng ngừa rủi ro, tăng độ tin cậy trong hoạch định và quản lý tiến độ công trình; việc điều động biệt phái



Quản lý từ xa NMTĐ Đa Krông 1 bằng hình ảnh trực tuyến



Lễ ký kết giao ước thi đua 30 ngày đêm, đẩy nhanh tiến độ thi công NMTĐ Đa Krông 1

cán bộ các Phòng làm việc tại công trường và thực hiện giám sát bằng hình ảnh đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý dự án, quản lý tốt các gói thầu thuộc đường Gantt của dự án.

PC3-INVEST duy trì giao ban hàng tuần để tháo gỡ những khó khăn trong thi công, họp đánh giá tiến độ thi công hàng tháng để đôn đốc đẩy nhanh tiến độ kịp thời, đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh toán để tạo điều kiện về vốn cho nhà thầu, đồng thời cũng đã thực hiện các chế tài thưởng, phạt theo quy định nhằm nâng cao trách nhiệm các Nhà thầu đối với công trình. PC3-INVEST đã tổ chức lập biện pháp



phối hợp thi công khắc phục tình trạng mặt bằng thi công chật hẹp, chồng lấn nhiều hạng mục công việc khác nhau của nhiều gói thầu tại khu vực nhà máy- cửa ra đường hầm áp lực, cũng như kế hoạch công việc chi tiết phải thực hiện để chuẩn bị tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng hạng mục đập, nhà máy.

Một số nhà thầu Nhà thầu thường xuyên gặp khó khăn về tài chính dẫn đến công tác thi công bị chậm trễ. Đây là những áp lực thường xuyên mà Ban quản lý dự án, PC3-INVEST luôn tập trung giải quyết để tổ chức điều hành dự án đảm bảo yêu cầu chất lượng - chi phí và tiến độ được duyệt.

Công tác chuẩn bị sản xuất NMTĐ Đa Krông 1

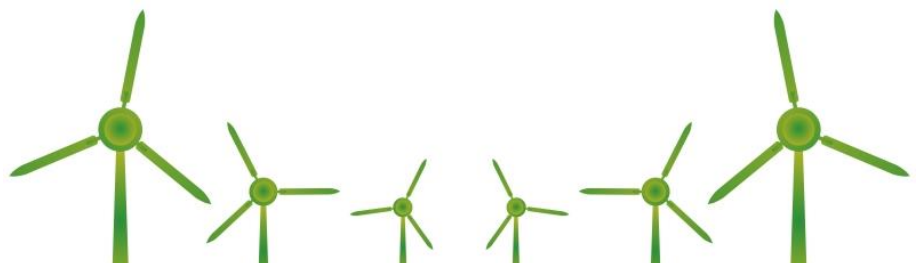
PC3-INVEST đã tổ chức tuyển dụng 19 ứng viên chuyên ngành điện trong số gần 100 hồ sơ dự tuyển và đã đưa số ứng viên này đi đào tạo nghề sơ cấp vận hành nhà máy thủy điện tại Trường Cao đẳng Điện lực Miền Trung trong thời gian 6 tháng từ ngày 30/5/2016. Tất cả số học viên này đều đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên. PC3-INVEST cũng đã tổ chức biên soạn bộ quy trình vận hành và đã hoàn thành 26/46 quy trình cần phải xây dựng đảm bảo cho công tác tiếp nhận vận hành - sửa chữa NMTĐ Đa Krông 1 khi hoàn thành đưa vào sử dụng.



Khai giảng và Bế giảng lớp Vận hành nhà máy Thủy điện Đa Krông 1

Công trình thủy điện Đắk Pôn:

PC3-INVEST đã làm việc và nộp hồ sơ tại Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Kon Tum để thực hiện các thủ tục xây dựng Trạm thủy điện hồ B và nâng đập hồ A của MNTĐ Đắk Pôn.



Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu đồng)	Năm 2016 (triệu đồng)	Tăng giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	414.620,24	526.106,10	26,89%
Doanh thu thuần	61.449,95	58.475,43	-4,84%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	26.148,02	26.825,25	2,59%
Lợi nhuận khác	250,36	206,88	-17,37%
Lợi nhuận trước thuế	26.398,38	27.032,12	2,40%
Lợi nhuận sau thuế	25.002,87	25.572,95	2,28%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,89	1,00
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,59	0,76
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	23,52%	39,16%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	30,76%	64,36%
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,98	1,77
Vòng quay tài sản	Vòng	0,16	0,12
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	40,69%	43,73%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,26%	8,03%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,52%	5,44%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	42,55%	45,87%



Năm 2016 tổng giá trị nợ phải trả tăng 111% so với năm 2015, trong đó: nợ phải trả ngắn hạn tăng 68% chủ yếu là tăng các khoản nợ phải trả theo hợp đồng với các nhà thầu thực hiện đầu tư xây dựng NMTĐ Đa Krông 1 và nợ phải trả dài hạn tăng 137% do bổ sung vốn vay để tài trợ đầu tư xây dựng NMTĐ Đa Krông 1. Biến động tăng các khoản nợ nêu trên đã ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính của PC3-INVEST, cụ thể như sau:

- So với cùng kỳ, hệ số thanh toán ngắn hạn giảm 47%, hệ số thanh toán nhanh giảm 52%. Tuy nhiên, các hệ số phản ánh khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2016 vẫn nằm ở mức cho phép, khả năng các khoản nợ ngắn hạn cho các hoạt động của PC3-INVEST sẽ được thanh toán kịp thời.

- Hệ số nợ/tổng tài sản đạt mức 39%, tăng hơn 66% so với năm 2015 và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đạt mức 64% tương ứng mức tăng 109% so với năm 2015. Mặc dù nợ phải trả tăng mạnh nhưng PC3-INVEST vẫn đáp ứng khả năng tự chủ về tài chính khi nguồn vốn chủ sở hữu vẫn chiếm tỷ trọng cao hơn so với vốn vay (cao hơn 1,5 lần), tổng tài sản vẫn cao gấp 2,5 lần so với tổng giá trị nợ phải trả.

- Chỉ tiêu ROE, ROA đều giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2015, tuy nhiên, chỉ tiêu ROS (tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần) tăng trưởng 7,47% so với năm 2015, chứng tỏ công ty vẫn hoạt động hiệu quả và sinh lời.

- Nhờ tổng chi phí sản xuất kinh doanh giảm 11,2% so với năm 2015 nên tỷ suất lợi nhuận và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh so với doanh thu thuần đều cho thấy sự tăng trưởng so với năm 2015.

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần

Tính đến 31/12/2016, vốn góp PC3-INVEST là **291.467.070.000** đồng.

- Số cổ phiếu phổ thông: **29.146.707** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu ưu đãi: **0** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu đang lưu hành: **29.146.707** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu quỹ: **0** cổ phiếu.

- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: **27.586.735** cổ phiếu.
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **1.559.972** cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.

Lý do: PC3-INVEST vừa thực hiện niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên theo quy định của pháp luật, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách chốt cổ đông ngày 18/10/2016, cơ cấu cổ đông của PC3-INVEST là:

Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu

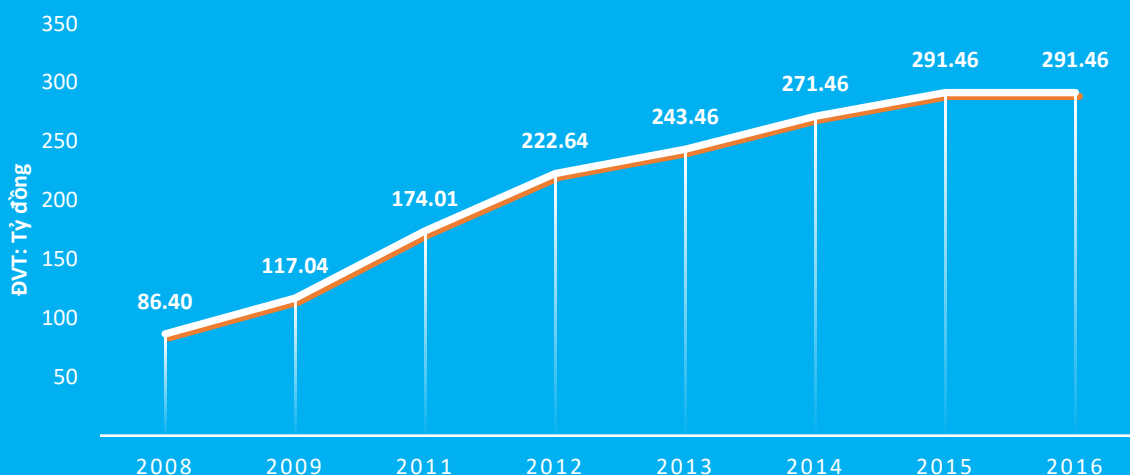
Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Cổ đông trong nước	5.561	29.146.707	100,00%
Tổ chức	9	24.986.316	85,73%
Cá nhân	5.552	4.160.391	14,27%
Cổ đông nước ngoài	-	-	-
Tổ chức	-	-	-
Cá nhân	-	-	-

Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/ cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	0400101394	78A Duy Tân, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	21.590.000	74,07%
Ngân hàng TMCP An Bình	0301412222	170 Hai Bà Trưng, ĐaKao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	1.505.700	5,17%



BIỂU ĐỒ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA PIC



Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của PC3-INVEST số 23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2016 thông qua phương án chào bán cổ phiếu năm 2016 với tổng số lượng cổ phần chào bán riêng lẻ cho cổ đông Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) là 800.000 cổ phần, giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần.

Tuy nhiên, với tình hình của cổ đông EVNCPC, đồng thời trên cơ sở thực tế thu chi của PC3-INVEST và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2016, Hội đồng quản trị PC3-INVEST, thừa ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết số 23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2016, đã ban hành Nghị quyết số 40/NQ-HĐQT ngày 25/07/2016 tạm hoãn thực hiện chào bán cổ phiếu cho năm 2016.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2016, PC3-INVEST không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác

Trong năm 2016, PC3-INVEST không có phát sinh các loại chứng khoán khác.

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của PC3-INVEST

Việc quản lý và sử dụng năng lượng là một trong những tiêu chí hàng đầu được PC3-INVEST quan tâm nhằm bảo vệ môi trường, tối ưu hóa chi phí sản xuất và hướng đến sự phát triển bền vững.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Do sản phẩm của PC3-INVEST thuộc dạng đặc biệt là “điện năng” với nguồn nguyên liệu sẵn có tài nguyên nước trong tự nhiên, nên lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm và tỉ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính là không có.

Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

PC3-INVEST sử dụng trực tiếp năng lượng nước tự nhiên để sản xuất điện.

Sử dụng tiết kiệm năng lượng gián tiếp (điện, nước,...) phục vụ hoạt động cho PC3-INVEST là một trong những tiêu chí đánh giá CBCNV hàng tháng. Chính vì vậy, CBCNV PC3-INVEST có ý thức rất tốt trong việc chấp hành tiết kiệm sử dụng năng lượng gián tiếp, chỉ sử dụng năng lượng khi cần thiết, góp phần không nhỏ vào giảm thiểu chi phí hoạt động hàng năm cũng như chung tay bảo vệ môi trường.

Lượng điện tiêu thụ cho hoạt động của PC3-INVEST tại Đà Nẵng, tại Chi nhánh Kon Tum và tại công trường NMTĐ Đa Krông 1 (tỉnh Quảng trị) cho cả năm 2016 là: 38.425 kWh/năm (tương ứng 105,09 triệu đồng), chiếm một tỷ lệ nhỏ so với lượng điện năng thương mại của PC3-INVEST trong năm 2016.





- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: đã thực hiện trong các năm trước.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sản phẩm này: không có.

Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nguồn cung cấp nước để PC3-INVEST sản xuất điện là nguồn nước tự nhiên, không phụ thuộc vào bất kỳ nhà cung cấp nào.

Tổng số tiền chi trả cho nước sinh hoạt phục vụ hoạt động của PC3-INVEST trong năm 2016 là: 33,98 triệu đồng, chiếm một tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu chi phí giá vốn năm 2016 của PC3-INVEST.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và vận hành thủy điện, PC3-INVEST hiểu rõ và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường, trong đó:

- Đối với công tác quan trắc bảo vệ môi trường:
 - + NMTĐ Đắk Pône: Thực hiện quan trắc bảo vệ môi trường 6 tháng/1 lần (giám sát môi trường định kỳ trong giai đoạn vận hành), đơn vị tư vấn là Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Kon Tum.
 - + NMTĐ Đa Krông 1: Thực hiện quan trắc bảo vệ môi trường 1 quý/ 1 lần (giám sát môi trường định kỳ trong giai đoạn thi công), đơn vị tư vấn là Phân viện Bảo hộ lao động & Bảo vệ môi trường Miền Trung.
- Đối với hoạt động xử lý chất thải, căn cứ theo các quy định của Nhà nước, PC3-INVEST đã xúc tiến thực hiện mạnh mẽ các hoạt động này: ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện trong Công ty, đồng thời tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về công tác này, phổ biến các quy định pháp luật liên quan và các nghiệp vụ cần thiết trong quá trình thực hiện. Hiện nay, tại các nhà máy thủy điện do PC3-INVEST

đầu tư chất thải rắn được phân loại, thu gom, lưu kho và xử lý theo đúng quy định của pháp luật. PC3-INVEST cam kết “các dự án do PC3-INVEST đầu tư xây dựng và khai thác vận hành luôn đảm bảo môi trường với các thông số về môi trường luôn nằm trong ngưỡng cho phép”.

Trong năm 2016, đã có các đoàn kiểm tra về việc chấp hành các quy định bảo vệ môi trường của tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Trị tại NMTĐ Đắk Pône và Đa Krông 1, đã đánh giá PC3-INVEST tuân thủ đúng các quy định hiện hành và không bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.

Chính sách liên quan đến người lao động

Người lao động là tài sản quý giá nhất của PC3-INVEST, chính vì vậy, chính sách liên quan đến người lao động luôn được Lãnh đạo PC3-INVEST quan tâm thực hiện và được người lao động hưởng ứng nhiệt tình.



Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

CBCNV PC3-INVEST tại Hội nghị người lao động năm 2016

Tính đến ngày 31/12/2016, tổng số lao động là 48 người, bao gồm 40 nam và 8 nữ, giảm 2 người so với đầu năm. Tiền lương bình quân khoảng 14 triệu đồng/người-tháng.

Tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm (BHYT, BHTN, BHXH) theo quy định và đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động; việc xếp lương, nâng lương cho CBCNV được thực hiện đúng thỏa ước lao động tập thể và quy định Nhà nước.



Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

PC3-INVEST đã tổ chức khám sức khỏe cho toàn thể CBCNV và trang bị bảo hộ lao động cho lực lượng công tác tại công trường. Hoạt động của mạng lưới An toàn Vệ sinh viên, tiểu ban Bảo hộ lao động tại công trường, nhà máy đã đi vào nề nếp, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho CBCNV.

Cùng với Công đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công, PC3-INVEST đã quan tâm chăm sóc đời sống tinh thần cho người lao động, cho con CBCNV.

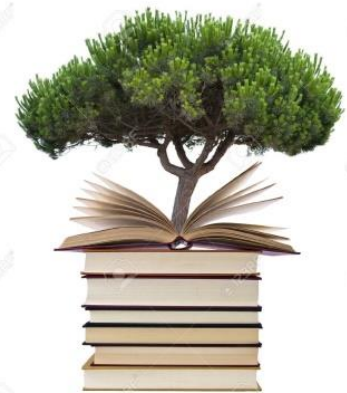
Hoạt động đào tạo người lao động

PC3-INVEST luôn quan tâm xây dựng nguồn nhân lực, PC3-INVEST đã cử 84 lượt cán bộ tham gia các lớp học bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ quản lý, giám sát, an toàn lao động.

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 28 giờ/năm.



**CBCNV PC3-
INVEST thực
hiện kiểm tra
kiến thức
chuyên môn
định kỳ**



**CBCNV
PC3-INVEST
tham gia tập
huấn về sắc
thuế Giá trị
gia tăng**



Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Ngoài việc thường xuyên đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân gắn với việc phân phối tiền lương, thu nhập, PC3-INVEST luôn động viên, cổ vũ CBCNV thể hiện khả năng góp phần vào thành công chung của tập thể. PC3-INVEST đã tổ chức nhiều cuộc thi trong nội bộ về quy trình ISO kết hợp Văn hóa doanh nghiệp và thi về kiến thức nghiệp vụ và quy trình vận hành. Qua đó, CBCNV nhận thức tốt hơn về trách nhiệm của mình với công việc, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc và giúp cho PC3-INVEST phát hiện, chọn lựa những nhân tố tích cực để phát triển.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

PC3-INVEST tổ chức thực hiện tốt công tác xã hội, phụng dưỡng Mẹ VNAH, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam của Hội nạn nhân chất độc da cam thành phố Đà Nẵng; tham gia đóng góp để ủng hộ các hoạt động xã hội theo phát động của Công đoàn và EVNCPC: ủng hộ nông thôn mới, quỹ tương trợ xã hội....



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



- 1. Đánh giá kết quả SXKD**
- 2. Tình hình tài chính**
- 3. Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- 4. Kế hoạch phát triển tương lai**
- 5. Giải trình ý kiến của kiểm toán**
- 6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội**





Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Môi trường kinh doanh năm 2016



THUẬN LỢI

PC3-INVEST nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các cổ đông, đặc biệt là Công ty mẹ - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC). Hội đồng quản trị luôn quan tâm, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của PC3-INVEST. Công tác quản trị doanh nghiệp luôn được duy trì ổn định, đạt được sự đồng thuận của tập thể lãnh đạo và CBCNV trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

KHÓ KHĂN

Do hiện tượng El Nino kéo dài từ năm 2015 nên khu vực nhà máy thủy điện Đắk Pône khô hạn đặc biệt từ tháng 1 đến tháng 8/2016, lượng mưa giảm nhiều so với cùng kỳ nhiều năm nên ảnh hưởng bất lợi cho việc phát điện. Tại khu vực công trình thủy điện Đa Krông 1, tình hình thời tiết mưa lũ bất thường, đặc biệt là từ tháng 9 đến tháng 12/2016; Việc huy động vốn theo kế hoạch năm 2016 không đạt kết quả do Tập đoàn Điện lực Việt Nam có chủ trương không tăng tỷ lệ vốn góp tại các công ty cổ phần, đồng thời sự hạn chế về tài chính của các nhà thầu... đã ảnh hưởng đến tiến độ thi công.



Kết quả SXKD trong năm 2016

Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất

Các chỉ tiêu	ĐVT	2014		2015		2016	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	62,90	60,36	60,00	57,21	54,73	55,79
Doanh thu bán điện	Tỷ đồng	49,66	49,61	56,08	60,29	56,46	58,47

Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	Tăng (+)/giảm (-) 2016/2015
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	414.620,24	526.106,10	26,89%
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	70.009,14	62.494,78	-10,73%
Hàng tồn kho	Triệu đồng	11.074,39	15.295,12	38,11%
Tổng nợ	Triệu đồng	97.531,93	206.018,53	111,23%
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	37.069,57	62.435,66	68,43%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	317.088,32	320.087,57	0,95%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	61.449,95	58.475,43	-4,84%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	26.398,38	27.032,12	2,40%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	25.002,87	25.572,95	2,28%

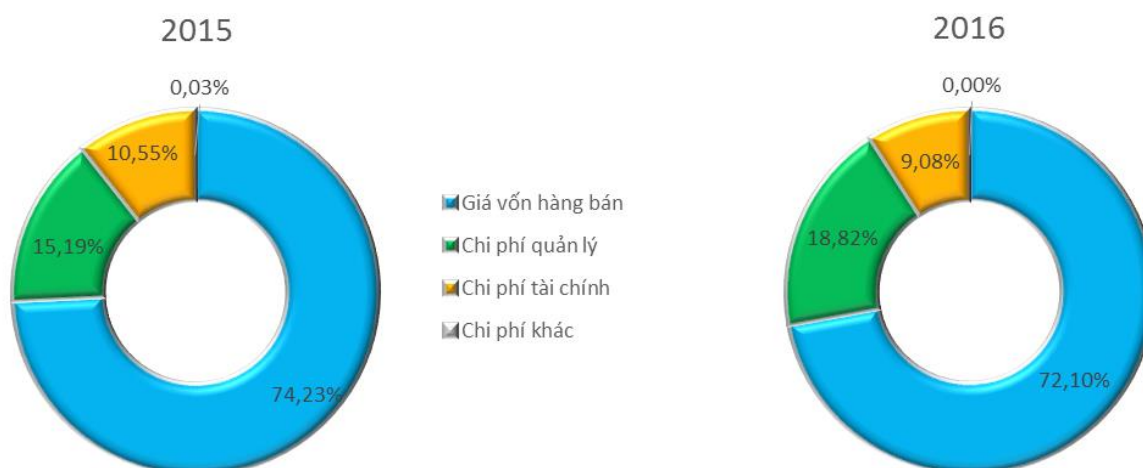




Cơ cấu doanh thu

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		2016	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1. DTT từ hoạt động kinh doanh điện thương phẩm	49.615	100,00%	60.294	98,10%	58.475	100,00%
2. DTT khác	-	-	1.156	1,90%	-	-
Doanh thu thuần	49.615	100,00%	61.450	100,00%	58.475	100,00%

Cơ cấu chi phí hoạt động của PC3-INVEST



Giá vốn hàng bán vẫn là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí hoạt động của PC3-INVEST. Trong khi đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 3,63% và chi phí tài chính giảm nhẹ 1,47% so với năm 2015.

Những tiến bộ công ty đạt được trong năm

Đối chiếu với phương hướng, mục tiêu và kế hoạch năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, PC3-INVEST tự đánh giá mọi mặt hoạt động của PC3-INVEST đều tuân thủ đúng quy định Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, thể hiện ở các mặt:

Về sản xuất kinh doanh:

Tổ chức vận hành an toàn, hiệu quả nhà máy thủy điện Đắk Pône cụ thể:

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 vượt 12,3% kế hoạch đề ra;
- Mức cổ tức đạt 8% (cao hơn kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao là 7%).
- PC3-INVEST đã làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động (không để xảy ra tai nạn lao động), bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật.



Phòng điều khiển NMTĐ ĐắkPône



Thực hành phòng cháy chữa cháy



Sửa chữa kim phun

***Về Đầu tư xây dựng:***

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng PC3-INVEST đã tổ chức thi công xây dựng công trình nhà máy thủy điện Đa Krông 1 đảm bảo chất lượng và cơ bản đáp ứng tiến độ chung; đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động và an ninh trật tự tại địa phương. Tuy chịu tác động do thời tiết, mưa lũ bất thường, sự hạn chế về năng lực của các nhà thầu tư vấn thiết kế, thi công xây lắp làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, nhưng PC3-INVEST đã tích cực quản lý rủi ro nên vẫn bám được tiến độ chung của công trình, phần đầu hoàn thành công trình vào quý 2/2017.

**Đang xây dựng NMTĐ Đa Krông 1****Trạm biến áp NMTĐ Đa Krông 1****Đập dâng, đập tràn NMTĐ Đa Krông 1****Thi công hầm dẫn nước NMTĐ Đa Krông 1**

**Ban
Tổng
Giám đốc
triển
khai
công tác
quản trị**



**Chi nhánh
Kon Tum
sinh hoạt
chuyên đề
Kaizen 5S**



**Ban quản lý dự án triển khai sáng kiến trong
quản lý đầu tư xây dựng**

Công tác quản trị công ty

Công tác quản trị tiếp tục được tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm chi phí hoạt động (giảm 5,29% so với dự toán được duyệt); việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001, tiêu chuẩn Kaizen 5S và xây dựng Văn hóa doanh nghiệp có chuyển biến đi vào chiều sâu và gắn liền với nhiệm vụ cụ thể của CBCNV; chủ động thực hiện thành công nhiều giải pháp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất lao động (đạt 104,09% so với năm 2015).

Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM hoạt động đúng Điều lệ, đóng góp quan trọng vào thành công chung của PC3-INVEST.

CBCNV có môi trường làm việc an toàn, dân chủ, được đảm bảo quyền lợi theo quy định pháp luật, công việc ổn định và thu nhập tăng so với năm trước.



Căn cứ theo quy định hiện hành về đánh giá hoạt động doanh nghiệp, PC3-INVEST đủ điều kiện xếp loại A (hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2016), cụ thể:

Chỉ tiêu 1 (Doanh thu và thu nhập khác): có tổng doanh thu năm 2016 là 59,32 tỷ đồng, đạt 104,15% so với kế hoạch 2016 (56,96 tỷ đồng)

Xếp loại A

Chỉ tiêu 2 (Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu): chỉ số ROE = 9,25%, cao hơn kế hoạch được giao (8,16%)

Xếp loại A.

Chỉ tiêu 4 (Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành):

Trong năm 2016, PC3-INVEST không vi phạm quy định của Nhà nước, không bị các cơ quan có thẩm quyền kết luận là đã vi phạm hoặc có văn bản nhắc nhở về thực hiện cơ chế, chính sách theo quy định của pháp luật.

xếp loại A

Chỉ tiêu 3 (Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn): Công ty chưa có nợ phải trả quá hạn; khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 1,0009 lớn hơn yêu cầu (là 1)

Xếp loại A

Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	% Tăng/Giảm	Tỷ trọng 2015 (%)	Tỷ trọng 2016 (%)
Tài sản ngắn hạn	70.009,14	62.494,78	-10,73%	16,89%	11,88%
Tài sản dài hạn	344.611,10	463.611,32	34,53%	83,11%	88,12%
Tổng tài sản	414.620,24	526.106,10	26,89%	100,00%	100,00%

Tính đến 31/12/2016, giá trị tổng tài sản đạt 526 tỷ đồng, cao hơn 26,89% so với năm 2015. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản chiếm 11,88%, giảm 5,01% so với năm 2015.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, tiền và tương đương tiền của PC3-INVEST chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 35,62%, tiếp đến là các phải thu ngắn hạn, tồn kho và tài sản ngắn hạn khác, các khoản mục này lần lượt chiếm 32,09%, 24,47% và 7,81%.

Đối với tài sản dài hạn, tài sản dở dang là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất do trong năm qua PC3-INVEST đang thực hiện nhiều hoạt động đầu tư xây dựng, tỷ lệ chiếm 53,76%. Ngoài ra khoản mục tài sản cố định cũng là khoản mục có tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản, chiếm 46,18%.





Cơ cấu tài sản ngắn hạn

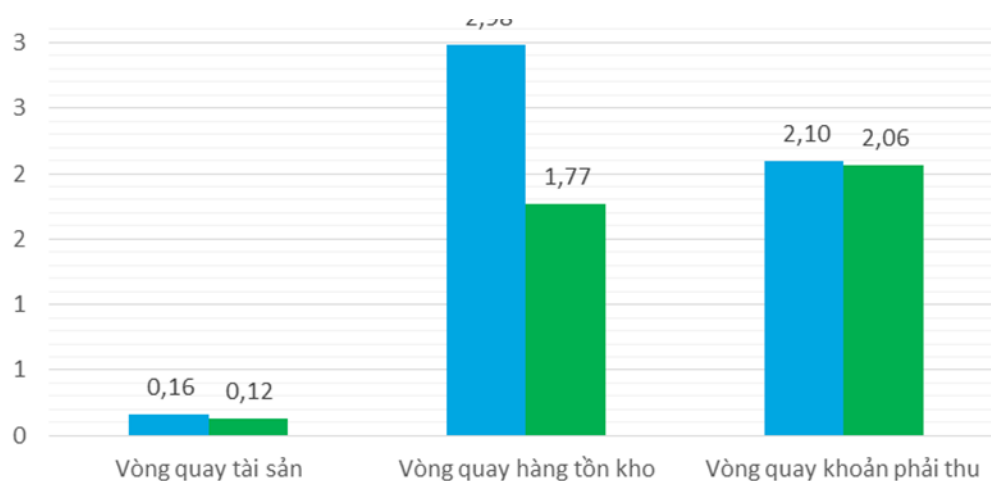


Cơ cấu tài sản dài hạn



■ 2015 ■ 2016

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của PC3-INVEST trong năm 2016 không có nhiều biến động so với năm 2015, trong đó:

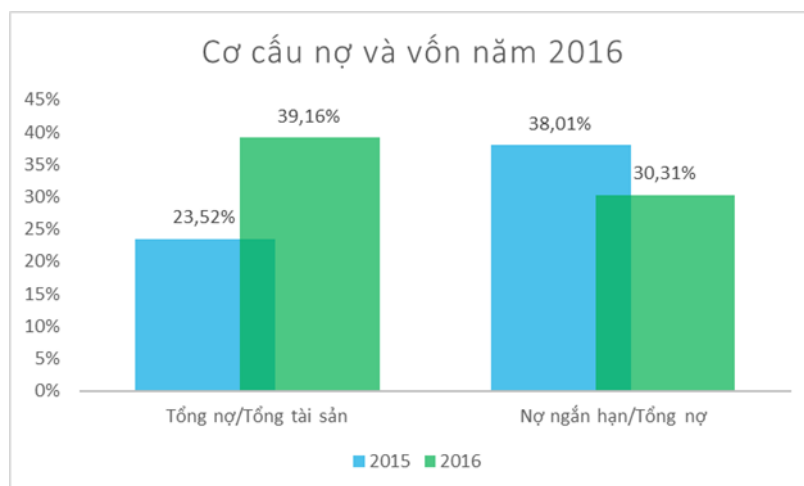
- Vòng quay tổng tài sản giảm từ mức 0,16 vòng xuống 0,12 vòng.
- Vòng quay khoản phải thu giảm từ 2,10 vòng xuống còn 2,06 vòng. Đối với tình hình kinh doanh ngày càng rủi ro, PC3-INVEST sẽ lưu ý hơn về quản lý các khoản phải thu để giảm thiểu mức rủi ro tín dụng.
- Vòng quay hàng tồn kho của PC3-INVEST trong năm 2016 giảm 1,21 vòng, từ 2,98 của năm 2015 xuống còn 1,77

Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2015	2016	Tăng/ Giảm (%)
1	Nợ ngắn hạn	37.069,57	62.435,66	68,43%
2	Nợ dài hạn	60.462,35	143.582,87	137,47%
3	Tổng nợ	97.531,93	206.018,53	111,23%
4	Vốn chủ sở hữu	317.088,32	320.087,57	0,95%
5	Tổng nguồn vốn	414.620,24	526.106,10	26,89%

Tại thời điểm 31/12/2016, giá trị nợ của PC3-INVEST đạt 206 tỷ đồng, chiếm 39,16% cơ cấu nguồn vốn của PC3-INVEST. So với năm 2015, tổng nợ của PC3-INVEST tăng.



Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm 38,01% trong tổng nợ, đạt 62 tỷ đồng, tăng 25 tỷ đồng so với năm 2015. Nợ dài hạn đạt 143 tỷ đồng, tăng 83 tỷ đồng so với năm 2015.

Thuyết minh công cụ tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Tuổi nợ dưới 1 năm			Tuổi nợ trên 1 năm		
	2015	2016	Tăng/Giảm	2015	2016	Tăng/Giảm
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	14.714	17.714	20,39%	60.462	143.582	137,47%
Nợ phải trả	13.761	34.369	149,76%	-	-	-
Tổng cộng	28.470	52.077	82,92%	60.462	143.582	137,47%

Trên thực tế, PC3-INVEST luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro nói chung và đặc biệt là rủi ro thanh khoản nói riêng. Ban điều hành luôn giám sát hoạt động quản lý rủi ro thông qua việc thường xuyên theo dõi yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động dòng tiền của PC3-INVEST.

Về ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015	2016
Vay ngắn hạn	Triệu đồng	14.714,29	17.714,29
Vay dài hạn	Triệu đồng	60.462,35	143.582,87
Chi phí lãi vay	Triệu đồng	3.835,52	2.722,29
Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần	%	6,24%	4,66%

Năm 2016, lãi vay PC3-INVEST phải trả là 2,72 tỷ đồng, có phần giảm so với mức lãi vay trong năm 2015. Tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu thuần đạt 4,66%. Đây là mức thấp và thể hiện công ty không chịu quá nhiều rủi ro về biến động lãi suất.

Trong năm qua, do PC3-INVEST giải ngân vốn vay để thực hiện các dự án đang trong quá trình đầu tư xây dựng nên giá trị các khoản vay tăng nhanh hơn so với 2015.



Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

• Chú trọng xây dựng Văn hóa doanh nghiệp

Trong năm 2016, PC3-INVEST chú trọng xây dựng Văn hoá doanh nghiệp, phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, gắn liền với việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động của CBCNV trong thực thi nhiệm vụ. Ngoài việc thường xuyên đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân gắn với việc phân phối tiền lương, thu nhập, PC3-INVEST luôn động viên, cổ vũ CBCNV thể hiện khả năng góp phần vào thành công chung của tập thể. PC3-INVEST đã tổ chức nhiều cuộc thi trong nội bộ về thực hiện quy trình ISO kết hợp Văn hóa doanh nghiệp và thi về kiến thức nghiệp vụ và quy trình vận hành. Qua đó, CBCNV nhận thức tốt hơn về trách nhiệm của mình với công việc, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc và giúp cho PC3-INVEST phát hiện, chọn lựa những nhân tố tích cực để phát triển.

• Công tác quản trị đã có nhiều cải tiến về chiều sâu

Công tác quản trị tiếp tục được củng cố thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001, tiêu chuẩn Kaizen 5S, thực thi Văn hoá doanh nghiệp, góp phần giúp PC3-INVEST đạt được thành công trong công tác, không để xảy ra tiêu cực, lãng phí hay sai sót chủ quan trong công tác lãnh đạo - quản lý; cải thiện đời sống, thu nhập cho CBCNV và xây dựng PC3-INVEST ngày càng phát triển vững mạnh.

• Sáng kiến kinh nghiệm

Hưởng ứng chủ đề “Nâng cao năng lực quản trị trong EVN”, PC3-INVEST đã tăng cường công tác quản trị nội bộ, tổ chức phong trào cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong tác nghiệp. Năm qua, PC3-INVEST đã có 7 sáng kiến cải tiến được công nhận và áp dụng, trong đó có 1 sáng kiến được công nhận cấp EVNCPC nhờ làm lợi khoảng 5 tỷ đồng; đã có 29 giải pháp hợp lý hóa hoạt động tác nghiệp đã được thực hiện phát huy tác dụng. Việc ứng dụng các sáng kiến, giải pháp hay đã mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác quản lý tài chính, sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng quản lý đầu tư xây dựng, góp phần giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động, tăng giá bán điện bình quân.





Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trên tinh thần chủ đề năm 2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và EVNCPC về đẩy mạnh Khoa học Công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và căn cứ mục tiêu năm 2017, PC3-INVEST đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

• Về tình hình tài chính:

- ✓ Tổng doanh thu bán điện toàn Công ty đạt 90,98 tỷ đồng;
- ✓ Tổng lợi nhuận đạt 29,76 tỷ đồng.
- ✓ Mức cổ tức 9%

• Về quản trị rủi ro và công tác an toàn lao động:

- ✓ Chủ động thực hiện quản lý rủi ro trong khâu sản xuất điện;
- ✓ Phấn đấu không để xảy ra tai nạn lao động, không vi phạm quy trình tác nghiệp và không vi phạm các quy định của Nhà nước về phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

• Về hoạt động sản xuất điện năng:

- ✓ Nhà máy thủy điện Đắk Pône: vận hành an toàn đạt sản lượng 58,32 triệu kWh, doanh thu bán điện ước đạt 61 tỷ đồng.
- ✓ Nhà máy thủy điện Đa Krông 1: Triển khai công tác chuẩn bị sản xuất đảm bảo kế hoạch phát điện, xây dựng bộ máy quản lý và đội ngũ công nhân vận hành có năng lực, sẵn sàng thực hiện tốt công tác vận hành, bảo trì ngay sau khi nhà máy thủy điện Đa Krông 1 được thi công hoàn thành. Vận hành đạt sản lượng 32,65 triệu kWh, doanh thu bán điện ước đạt 29,98 tỷ đồng.



- Về công tác đầu tư dự án:*

- ✓ Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư xây dựng theo đúng quy định Nhà nước, đạt hiệu quả rõ rệt về quản lý chất lượng - tiến độ - chi phí cho NMTĐ Đa Krông 1, phần đầu hoàn thành nhà máy vào quý 2/2017.
- ✓ Triển khai lập hồ sơ bổ sung quy hoạch cho Trạm thủy điện hồ B và Nâng đập hồ A để có cơ sở thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý cho việc đầu tư xây dựng Trạm thủy điện hồ B và thi công nâng đập hồ A - Đắk Pône.
- ✓ Đánh giá lại dự án thủy điện Sông Tranh 5, làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để bổ sung lại hồ sơ quy hoạch dự án, chuẩn bị các thủ tục đầu tư phù hợp với khả năng tài chính của PC3-INVEST.
- ✓ Nghiên cứu các dự án phong điện có hiệu quả kinh tế.

- Công tác quản trị*

- ✓ Tiếp tục tăng cường công tác quản trị công ty, nâng cao năng suất lao động; Thực hiện hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, tiêu chuẩn Kaizen 5S và Văn hóa doanh nghiệp trong các lĩnh vực hoạt động của PC3-INVEST; Đẩy mạnh phong trào sáng kiến và giải pháp hợp lý hóa hoạt động tác nghiệp, nâng cao trình độ và kỹ năng của người lao động; Nâng cao đời sống tinh thần và thu nhập cho người lao động.
- ✓ Đẩy mạnh xây dựng hình ảnh, uy tín PC3-INVEST; tìm kiếm cơ hội mới trong đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện, phong điện có hiệu quả tài chính góp phần nâng cao giá trị cổ phiếu của PC3-INVEST trên thị trường chứng khoán.





Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

Trách nhiệm về môi trường và xã hội

Các chỉ tiêu môi trường

PC3-INVEST luôn có ý thức cao và chấp hành tốt các trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường và đó là một trong những điều kiện thuận lợi để PC3-INVEST được Ban chấp hành quốc tế về CDM của Liên hiệp quốc cấp chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính với sản lượng CERs của Nhà máy thủy điện Đắk Pôn.



Ban QLDA dọn sạch khu vực thi công



Chi nhánh Kon Tum tạo cảnh quang môi trường Nhà máy



EPIC-Ấn độ thẩm tra GS-CER của Dự án CDM thủy điện Đắk Pôn

Vấn đề người lao động

Người lao động là tài sản của PC3-INVEST, vì vậy tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm (BHYT, BHTN, BHXH) theo quy định và đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động; việc xếp lương, nâng lương cho CBCNV được thực hiện đúng thỏa ước lao động tập thể và quy định Nhà nước. PC3-INVEST đã thực hiện các biện pháp cần thiết để đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho CBCNV và quan tâm chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động được phát huy năng lực cá nhân.

Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

PC3-INVEST tổ chức thực hiện tốt công tác xã hội, phụng dưỡng Mẹ VNAH, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam của Hội nạn nhân chất độc da cam thành phố Đà Nẵng; tham gia đóng góp để ủng hộ các hoạt động xã hội theo phát động của Công đoàn và Tổng Công ty Điện lực Miền Trung: ủng hộ nông thôn mới, quỹ tương trợ xã hội....



PC3-INVEST
ủng hộ nạn
nhân chất
độc da cam
thành phố Đà
Nẵng



PC3-INVEST
tặng quà cho
trẻ em nghèo
Huyện Kon
Plong, tỉnh
Kon Tum



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA PC3-INVEST

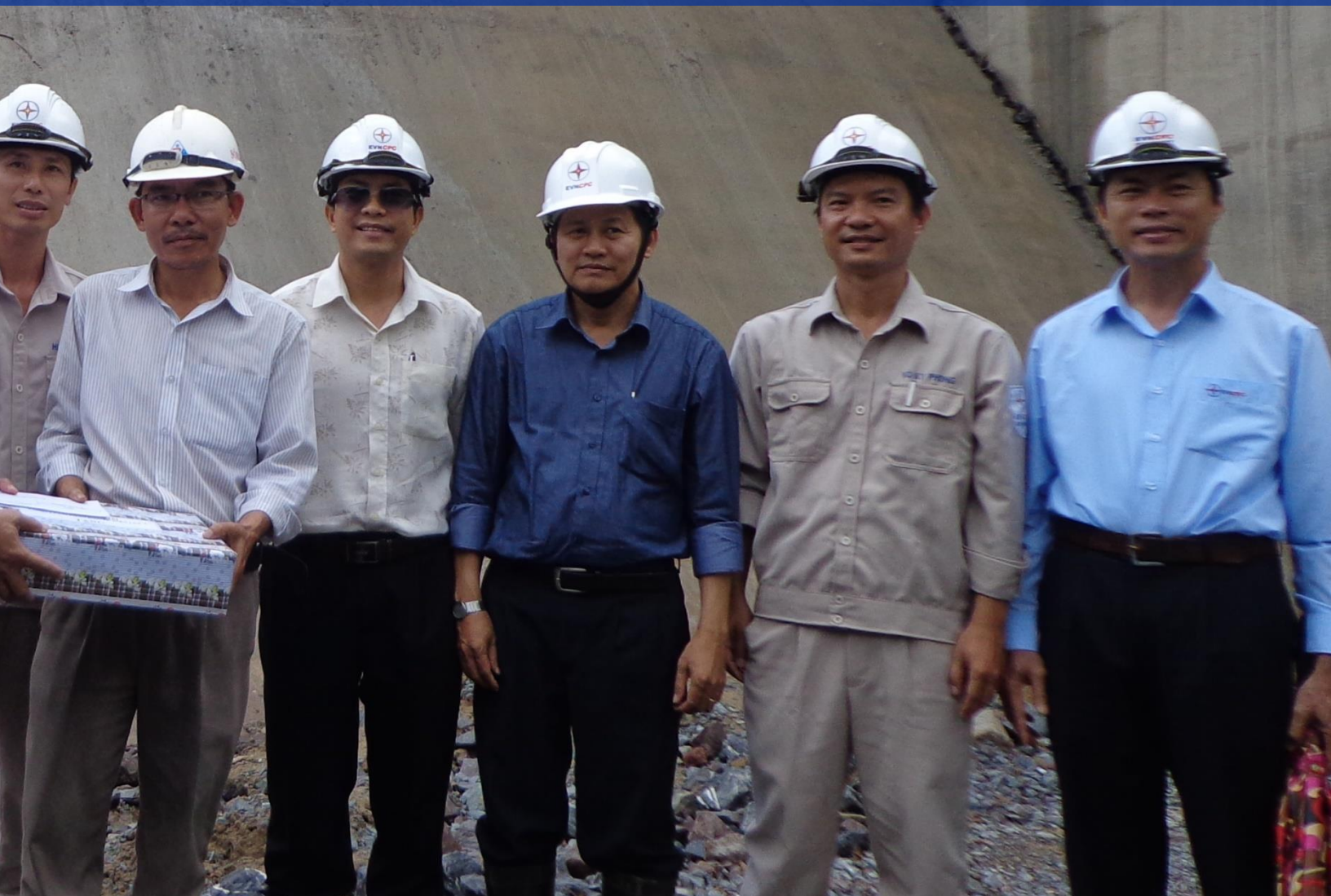


1. Nhận định của HĐQT về ngành điện năm 2016

2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của PC3-INVEST

3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

4. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT



Nhận định của HĐQT về ngành điện năm 2016

Thực hiện nhiệm vụ đảm bảo cung ứng điện trong năm 2016, ngành điện Việt Nam đã phải đối diện với vô vàn khó khăn, thách thức do tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, nhu cầu tiêu thụ điện của nền kinh tế tăng mạnh, áp lực nâng cao chất lượng hệ thống điện, đầu tư mở rộng nguồn và lưới điện tăng cao... Tuy nhiên, khép lại năm 2016, theo đánh giá chung, ngành điện đã hoàn thành tốt nhiệm vụ cung ứng điện cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đây là năm thứ 3 liên tiếp không xảy ra tình trạng thiếu điện, cung cấp điện kịp thời cho nhân dân vùng lũ lụt, giúp người dân ổn định đời sống sinh hoạt.

Theo Đề án Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030 (gọi tắt là Quy hoạch Điện VII điều chỉnh) thì mục tiêu của ngành điện là cung cấp đủ nhu cầu điện trong nước, đáp ứng cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7%/năm trong giai đoạn 2016 - 2030.

Năm 2017, ngành điện được Bộ công thương xác định là phải tập trung đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư và đưa vào vận hành các dự án nguồn điện và các dự án lưới điện truyền tải theo đúng tiến độ được duyệt. Dự kiến điện sản xuất và mua đạt 198,2 tỷ kWh, tăng 12,7% so với năm 2016, trong đó, điện sản xuất của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) là 99 tỷ kWh; điện thương phẩm đạt 179,8 tỷ kWh, tăng 13% so với năm 2016.

Điều kiện thủy văn sẽ diễn ra thuận lợi trong năm 2017, ảnh hưởng tích cực tới các công ty thủy điện. Đợt La Nina được dự báo kéo dài tới tháng 2/2017 và sẽ đem lại nguồn nước ổn định cho các nhà máy thủy điện, trong đó có các nhà máy thủy điện PC3-INVEST vận hành.



Đánh giá của HĐQT về hoạt động của PC3-INVEST

Năm 2016, hoạt động PC3-INVEST có những điểm nổi bật như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2016	% so với KH
Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	54,73	55,79	98,10%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	58,47	56,46	103,56%
LNST	Tỷ đồng	27,03	22,77	112,30%

Nhận xét đánh giá về công tác hoạt động trong năm

Mọi mặt hoạt động của PC3-INVEST đều tuân thủ đúng quy định Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Ngoài các yếu tố khách quan vượt khả năng quản lý của mình, PC3-INVEST đã cố gắng khắc phục khó khăn và động viên toàn thể CBCNV hoàn thành nhiệm vụ. Hội đồng quản trị thống nhất đánh giá PC3-INVEST đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016 và thực hiện tốt trách nhiệm về môi trường và xã hội.



Họp Hội đồng quản trị trong năm 2016

Công tác sản xuất điện năng tại NMTĐ Đắk Pône

**Kiểm định công tơ đo đếm tại
NMTĐ Đắk Pône**

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016, PC3-INVEST đã thực hiện tốt công tác bảo trì, trung tu, đảm bảo hệ thống thiết bị luôn ở trạng thái sẵn sàng hoạt động đáp ứng năng lực thiết kế, tích cực thực hiện các biện pháp cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và tận dụng được tối đa nguồn nước để phát điện.

Dù thời tiết năm 2016 không thuận lợi, nhưng PC3-INVEST đã tổ chức vận hành an toàn, hiệu quả nhà máy thủy điện Đắk Pône nên lợi nhuận sau thuế năm 2016 vượt 12,30% kế hoạch đề ra; mức cổ tức đạt 8% (cao hơn kế hoạch mà ĐHĐCĐ giao là 7%). Công ty đã làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật.

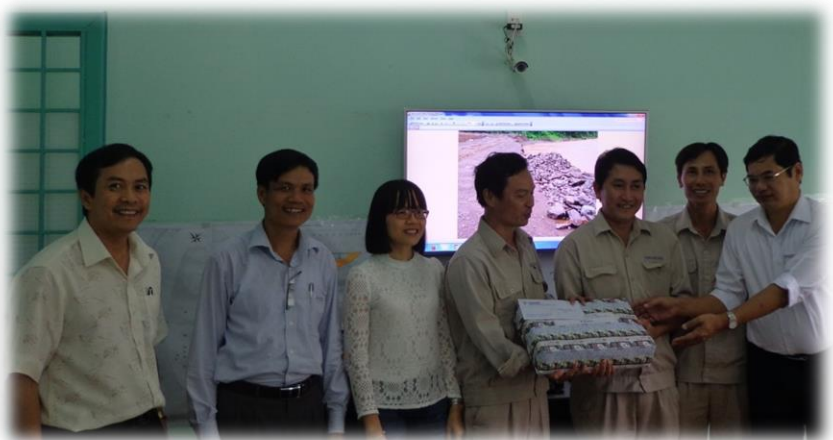


**Thực hiện
trung tu
tại NMTĐ
Đắk Pône**



Công tác đầu tư xây dựng

Trong năm 2016, công tác đầu tư xây dựng NMTĐ Đa Krông 1 được triển khai đúng quy định của Nhà nước và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Đến nay tình hình thi công xây dựng đảm bảo các quy định về chất lượng, chi phí, khối lượng xây dựng, tiến độ, an toàn và vệ sinh lao động.



HDQT kiểm tra công trường NMTĐ Đa Krông 1 và động viên tinh thần CBCNV Công ty

Công tác tài chính - Quản lý cổ đông

Việc giải ngân khối lượng xây dựng cơ bản, quản lý chi phí được PC3-INVEST thực hiện đúng quy định (có kế hoạch, đúng đối tượng và đúng tiến độ), không để xảy ra chi sai mục đích.

PC3-INVEST đã được chấp thuận giao dịch cổ phiếu niêm yết trên thị trường HNX tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và cổ phiếu của PC3-INVEST (mã chứng khoán PIC) đã chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại sàn HNX vào ngày 09/01/2017.

Công tác quản lý cổ đông được thực hiện đầy đủ theo quy định Nhà nước đối với loại hình Công ty đại chúng lớn, không để xảy ra sai sót hay khiếu nại của cổ đông.



Chủ tịch HĐQT đánh cồng chiêng khai trương giao dịch cổ phiếu PIC tại sàn HNX

Công tác Quản trị Công ty

PC3-INVEST đã khắc phục khó khăn và triển khai có hiệu quả các hoạt động quản trị, tiếp tục củng cố hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001, triển khai văn hóa doanh nghiệp và tiêu chuẩn Kaizen 5S trong quá trình sản xuất. Nhờ đó, hiệu quả sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng được nâng cao, đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh lao động.

**Chủ tịch HĐQT
phát biểu tại Hội
nghị Tổng kết
hoạt động năm
2016 và triển
khai nhiệm vụ
năm 2017**



Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc PC3-INVEST

Hội đồng quản trị đã giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động PC3-INVEST của Ban Tổng giám đốc và nhận thấy trong năm 2016, mặc dù hoạt động của PC3-INVEST gặp nhiều khó khăn khách quan ngoài tầm kiểm soát, nhưng Ban Tổng giám đốc đã chủ động có nhiều biện pháp hữu hiệu, tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị giao. Ban Tổng giám đốc làm việc khẩn trương, chủ động, sâu sát, quyết tâm với công việc và có tinh thần trách nhiệm cao. Hội đồng quản trị đã thống nhất đánh giá Ban Tổng giám đốc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2016.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên tinh thần chủ đề năm 2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và EVN CPC về đẩy mạnh Khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng; căn cứ mục tiêu năm 2017 của PC3-INVEST, Hội đồng quản trị đưa ra kế hoạch, định hướng và tập trung chỉ đạo và giám sát PC3-INVEST thực hiện các biện pháp nhằm đạt mục tiêu như sau:



ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA PC3-INVEST



Hoạt động của Ban kiểm soát

Đánh giá của về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Thực hiện / Kế hoạch (%)
Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	54,73	55,79	101,94%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	56,46	58,47	103,57%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22,77	25,57	112,30%

Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	16,89%	11,88%
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	83,11%	88,12%
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	23,52%	39,16%
4	Nguồn vốn Chủ sở hữu trong Tổng nguồn vốn	76,48%	60,84%
5	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,89 lần	1,00 lần
6	Khả năng thanh toán nhanh	1,59 lần	0,76 lần
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Doanh thu thuần	42,96%	46,23%
8	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần	40,69%	43,73%
9	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế trên Tổng tài sản	6,89%	5,75%
10	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản	6,52%	5,44%
11	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu	8,26%	8,03%

Đánh giá về tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã cho tổ chức triển khai thực hiện trong toàn công ty.
- Các phiên họp Hội đồng quản trị có mời Trưởng ban Ban kiểm soát tham dự

đầy đủ.

- Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo Điều lệ công ty, đảm bảo việc chỉ đạo, quản trị công ty theo đúng pháp luật.



Ban kiểm soát đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ của PC3-INVEST năm 2016

Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tổ chức các cuộc họp, ban hành các nghị quyết, các quyết định kịp thời cho hoạt động kinh doanh của PC3-INVEST, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý, điều hành.
- Các Báo cáo tài chính của PC3-INVEST tuân thủ theo đúng chế độ và chuẩn mực kế toán của Việt Nam. Tổ chức lập, ghi chép, lưu trữ sổ sách kế toán, báo cáo tài chính đúng qui định, đầy đủ, kịp thời. Các thông tin về tình hình tài chính được công bố minh bạch, công khai. Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính.
- PC3-INVEST đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật, chính sách chế độ Nhà nước như: Luật Doanh nghiệp, Luật Lao động, chính sách chế độ với người lao động và nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và BTGD trong năm

- Ban kiểm soát được mời tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị, giám sát đầy đủ hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị trong việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, giám sát nội dung của các nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị ban hành.
- Trong năm 2016, Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của PC3-INVEST, giám sát hoạt động của Tổng giám đốc triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Các công việc cần triển khai theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đều được Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ, tuân thủ theo quy định hiện hành.
- Qua kiểm tra công tác sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc, Ban kiểm soát đã kịp thời khuyến nghị đến Hội đồng quản trị những vấn đề cần lưu ý để công tác quản lý điều hành hiệu quả hơn. Các kiến nghị của Ban kiểm soát đề được Hội đồng quản trị xem xét, xử lý kịp thời để hoạt động của PC3-INVEST tuân thủ theo đúng Pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo quyền lợi cổ đông.
- Công tác công bố thông tin và chấp hành giao dịch cổ phiếu niêm yết sàn giao dịch của những người có liên quan đến Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc được thực hiện một cách nghiêm túc, không vi phạm.

Những thuận lợi và khó khăn khi làm việc của Ban Kiểm soát:

- *Về thuận lợi:* Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện cho Ban kiểm soát có lịch kiểm tra phù hợp với lịch công tác của phòng ban công ty. Trên cơ sở đó các đơn vị phòng ban cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu.
- *Về khó khăn:* không có



QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát



CHỈ SỐ TRONG NƯỚC

VNI Index	54.43	0.11
HNX 30	140.75	0.11
HOSE 30	140.75	0.11
HOSE Composite	140.75	0.11
HOSE Tái cấu trúc	140.75	0.11
HOSE Xây dựng	140.75	0.11
HOSE Công nghiệp	140.75	0.11
HOSE Dệt may	140.75	0.11

CHỈ SỐ THẾ GIỚI

S&P 500	100.00	0.00
Wall Street Composite	100.00	0.00
FTSE 100	100.00	0.00
DAX	100.00	0.00
CAC 40	100.00	0.00
Nikkei 225	100.00	0.00
Hang Seng Hong Kong	100.00	0.00
ASX All Ordinaries	100.00	0.00

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Nguyễn Thành	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Nguyễn Lương Minh	Thành viên HĐQT	19.600	0,07%
3	Đinh Châu Hiếu Thiện	Thành viên HĐQT	2.325	0,01%
4	Phạm Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	3.625	0,01%
5	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	-	-

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Định kỳ, Tổng giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và kế hoạch sắp tới để Hội đồng quản trị theo dõi và giám sát kết quả quản lý điều hành Công ty. Bên cạnh đó, Tổng giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị nên công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc trong việc tuân thủ các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật liên quan. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp trực tiếp và gián tiếp dưới hình thức lấy ý kiến qua thư điện tử để ban hành 14 nghị quyết/quyết định.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp trực tiếp. Cụ thể:

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Nguyễn Thành	Chủ tịch	4	100%	
Nguyễn Lương Minh	Ủy viên	4	100%	
Đinh Châu Hiếu Thiện	Ủy viên	4	100%	
Phạm Quốc Khánh	Ủy viên	3	75%	Bận công tác
Nguyễn Thị Hương	Ủy viên	3	75%	Bận công tác

Và ban hành 14 Nghị Quyết/Quyết Định như sau:

STT	NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	05/NQ-HĐQT	01/3/2016	Nghị quyết chốt danh sách để phục vụ ĐHĐCD thường niên – 2016
2	06/NQ-HĐQT	29/3/2016	Nghị quyết phiên họp HĐQT lần I/2016
3	25/QĐ-HĐQT	07/5/2016	Quyết định phương án chào bán, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán và hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2016
4	26/QĐ-HĐQT	07/5/2016	Quyết định về phương án chi trả cổ tức năm 2015
5	29/QĐ-HĐQT	10/5/2016	Quyết định hệ số lương của Trưởng Ban kiểm soát
6	30/QĐ-HĐQT	10/5/2016	QĐ phê duyệt kế hoạch SXKD & ĐTXD năm 2016
7	31/QĐ-HĐQT	10/5/2016	Quyết định phê duyệt chi phí hoạt động năm 2016
8	32/QĐ-HĐQT	10/5/2016	Quyết định phương án phân phối quỹ thưởng ban quản lý điều hành năm 2015
9	33/QĐ-HĐQT	31/5/2016	Quyết định chấp thuận hợp đồng thí nghiệm định kỳ năm 2016
10	36/QĐ-HĐQT	07/6/2016	Quyết định chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2016
11	40/NQ-HĐQT	25/07/2016	Nghị quyết phiên họp HĐQT về nội dung ủy quyền vay ngắn hạn để phục vụ hoạt động của Công ty
12	41/NQ-HĐQT	25/07/2016	Nghị quyết phiên họp HĐQT về nội dung đánh giá tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm 2016
13	47/QĐ-HĐQT	11/10/2016	Quyết định ban hành quy chế hoạt động của HĐQT
14	53/QĐ-HĐQT	19/12/2016	Quyết định niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hiện nay, PC3-INVEST không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, thư ký công ty và các cán bộ quản lý khác và đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: PC3-INVEST đã cử 7 người (thành viên Hội đồng quản trị: 3 người, Ban kiểm soát: 3 người, Thư ký: 1 người) tham gia khóa học “Quản trị Công ty cho các công ty cổ phần đại chúng” do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán của Ủy ban chứng khoán Nhà nước tổ chức tại thành phố Đà Nẵng từ ngày 20/7/2016 đến ngày 21/7/2016

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, trong năm 2016, Đại hội đồng cổ đông thống nhất ông Ngô Tấn Hồng và ông Nguyễn Anh Văn thôi tham gia thành viên Ban kiểm soát, đồng thời bầu bổ sung Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2013-2018.



PC3-INVEST

**tặng quà
lưu niệm
cho ông
Ngô Tấn
Hồng**

Tính đến cuối năm 2016, thành viên Ban kiểm soát của PC3-INVEST bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Minh Hoài	Trưởng BKS	900	0,003%
2	Phan Thị Thanh Lý	Thành viên BKS	-	-
3	Lê Thị Minh Chính	Thành viên BKS	-	-

Tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2016, ngoài các buổi họp cùng với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã tổ chức các buổi họp để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của PC3-INVEST và các nội dung khác theo nhiệm vụ, chức năng được ĐHĐCĐ phân công, cụ thể như sau:

Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
Ngô Tấn Hồng	Trưởng ban	25/04/2013 đến 27/04/2016	1	100%
Nguyễn Minh Hoài	Trưởng Ban	Bắt đầu 27/04/2016	1	100%
Phan Thị Thanh Lý	Thành viên	Bắt đầu 25/04/2013	2	100%
Nguyễn Anh Văn	Thành viên	25/04/2013 đến 27/04/2016	1	100%
Lê Thị Minh Chính	Thành viên	Bắt đầu 27/04/2016	1	100%

Ban kiểm soát đã tiến hành họp để xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016, trong đó có phân công công việc đảm trách của từng thành viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

- Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của PC3-INVEST;
- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý điều hành PC3-INVEST;
- Đánh giá về sự phối hợp của Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc;
- Từ đó đưa ra kiến nghị đối với Hội đồng quản trị trong các năm tiếp theo.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của
HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, và Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (VNĐ)
A. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc		1.874.867.000
I. Hội đồng quản trị		616.000.000
1. Nguyễn Thành	Chủ tịch HĐQT	157.000.000
2. Nguyễn Lương Minh	Thành viên HĐQT	138.000.000
3. Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	107.000.000
4. Đinh Châu Hiếu Thiện	Thành viên HĐQT	107.000.000
5. Phạm Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	107.000.000
II. Ban Tổng giám đốc		1.258.867.000
1. Nguyễn Lương Minh	Tổng Giám đốc	524.039.828
2. Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc	367.413.586
3. Phạm Sĩ Huân	Phó Tổng Giám đốc	367.413.586
B. Ban kiểm soát		371.400.000
1. Nguyễn Minh Hoài	Trưởng ban kiểm soát (bắt đầu từ ngày 27/4/2016)	182.400.000
2. Lê Thị Minh Chính	Kiểm soát viên (bắt đầu từ ngày 27/4/2016)	28.000.000
3. Phan Thị Thanh Lý	Kiểm soát viên	65.000.000
4. Ngô Tấn Hồng	Trưởng ban kiểm soát (kết thúc từ ngày 27/4/2016)	59.000.000
5. Nguyễn Anh Văn	Kiểm soát viên (kết thúc từ ngày 27/4/2016)	37.000.000

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2016, người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của PC3-INVEST không giao dịch cổ phiếu PIC. Vì vậy, số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ và số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ không thay đổi.

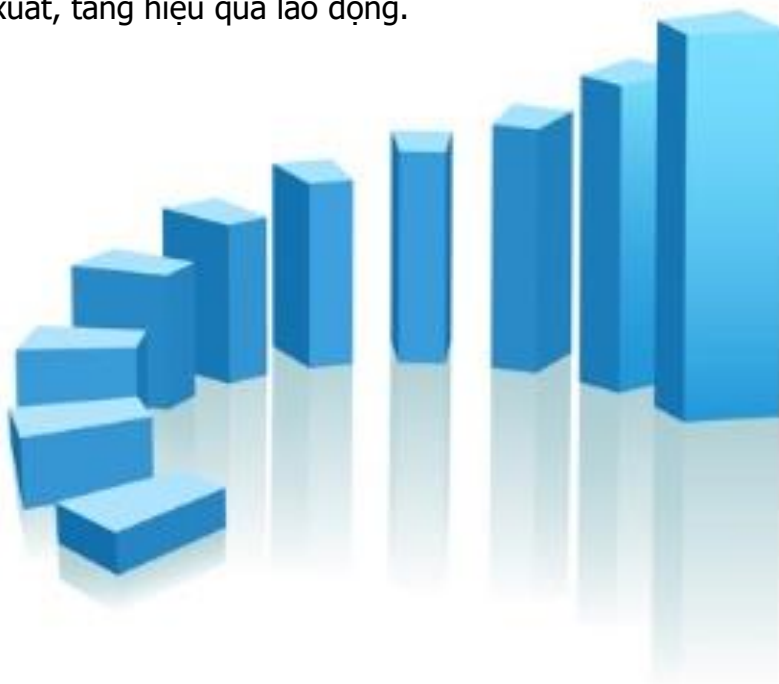
Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Thời điểm giao dịch	Phương thức giao dịch
Công ty TNHH Thí nghiệm điện Miền Trung – Tổng công ty Điện lực Miền Trung	Đơn vị thành viên của cổ đông lớn – Công ty mẹ	01/06/2016	Hợp đồng thí nghiệm tại NMTĐ Đắk Pôn

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tham gia thị trường chứng khoán từ năm 2010, PC3-INVEST luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ công ty.

Công tác quản trị của PC3-INVEST có nhiều tiến bộ, tiếp tục ổn định, đã tiết kiệm được chi phí hoạt động. CBCNV tự giác, cố gắng phấn đấu vì nhiệm vụ chung của PC3-INVEST. Nhiều cá nhân đã có đóng góp thiết thực bằng những giải pháp hợp lý hóa quá trình sản xuất, tăng hiệu quả lao động.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thành	Chủ tịch
Ông Nguyễn Lương Minh	Ủy viên
Ông Phạm Quốc Khánh	Ủy viên
Ông Đinh Châu Hiếu Thiện	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Hương	Ủy viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Ngô Tấn Hồng	Trưởng ban	Bổ nhiệm lại ngày 25/04/2013 Miễn nhiệm ngày 27/04/2016
Ông Nguyễn Anh Văn	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 25/04/2013 Miễn nhiệm ngày 27/04/2016
Ông Nguyễn Minh Hoài	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 27/04/2016
Bà Phan Thị Thanh Lý	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 25/04/2013
Bà Lê Thị Minh Chính	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27/04/2016

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Lương Minh	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Sĩ Huân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung, thành viên RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Lương Minh
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 02 năm 2017



Số: 08/BCKT/2017-RSMMT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng Quản trị**
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20/02/2017 từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toán phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo Báo cáo kiểm toán số 122/2016/BCKT-AAC ngày 29 tháng 02 năm 2016.



Trần Dương Nghĩa**Giám đốc**

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:

1309-2016-026-1



Nguyễn Hà Trung**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:

2444-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**Chi nhánh Miền Trung***Đà Nẵng, ngày 20 tháng 02 năm 2017*



Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		62.494.775.639	70.009.140.707
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	22.260.082.270	9.021.947.469
1. Tiền	111		259.824.844	189.093.608
2. Các khoản tương đương tiền	112		22.000.257.426	8.832.853.861
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.056.560.725	36.698.997.472
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	13.007.346.941	20.031.391.349
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	6.173.976.012	16.447.940.716
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	895.237.772	239.665.407
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(20.000.000)	(20.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140	5.6	15.295.123.124	11.074.387.772
1. Hàng tồn kho	141		15.295.123.124	11.074.387.772
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.883.009.520	13.213.807.994
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.808.275.248	12.974.209.697
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12	74.734.272	239.598.297
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		463.611.320.346	344.611.102.805
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		214.093.612.572	224.863.343.242
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	214.063.403.572	224.863.343.242
Nguyên giá	222		305.042.254.636	304.593.272.454
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(90.978.851.064)	(79.729.929.212)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	30.209.000	-
Nguyên giá	228		68.873.653	33.333.653
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(38.664.653)	(33.333.653)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		249.231.963.626	119.342.861.870
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	249.231.963.626	119.342.861.870
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		285.744.148	404.897.693
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	182.510.048	233.876.093
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		103.234.100	171.021.600
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		526.106.095.985	414.620.243.512

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		206.018.528.418	97.531.926.170
I. Nợ ngắn hạn	310		62.435.656.152	37.069.574.808
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	21.099.483.057	8.959.431.340
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	3.155.011.856	1.965.220.627
3. Phải trả người lao động	314		6.919.438.382	6.599.731.454
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	778.268.907	787.002.889
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	12.491.631.058	4.015.330.027
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	17.714.285.714	14.714.285.714
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		277.537.178	28.572.757
II. Nợ dài hạn	330		143.582.872.266	60.462.351.362
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15	143.582.872.266	60.462.351.362
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		320.087.567.567	317.088.317.342
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.16	320.087.567.567	317.088.317.342
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		291.467.070.000	291.467.070.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		291.467.070.000	291.467.070.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(35.000.000)	(35.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.131.301.456	131.301.456
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		27.524.196.111	25.524.945.886
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		1.951.250.986	522.072.283
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		25.572.945.125	25.002.873.603
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		526.106.095.985	414.620.243.512



Nguyễn Lương Minh

Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 02 năm 2017



Đặng Thị Thu Nga

Kế toán trưởng



Lê Thị Hiền

Người lập



Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	58.475.433.272	61.449.945.082
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		58.475.433.272	61.449.945.082
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	23.283.596.011	26.993.516.386
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		35.191.837.261	34.456.428.696
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	641.383.359	1.049.338.845
7. Chi phí tài chính	22	6.4	2.931.998.072	3.835.523.810
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>2.722.288.443</i>	<i>3.835.523.810</i>
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	6.075.977.170	5.522.227.489
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		26.825.245.378	26.148.016.242
11. Thu nhập khác	31	6.6	206.876.439	262.887.274
12. Chi phí khác	32	6.7	-	12.527.274
13. Lợi nhuận khác	40		206.876.439	250.360.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.032.121.817	26.398.376.242
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	1.459.176.692	1.395.502.639
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		25.572.945.125	25.002.873.603
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.16	877	884
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.16	877	884



Nguyễn Lương Minh

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Thu Nga

Kế toán trưởng

Lê Thị Hiền

Người lập

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2016	Năm 2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	27.032.121.817	26.398.376.242
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	11.254.252.852	11.426.529.217
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	115.324.024	(55.381)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(633.756.999)	(1.049.283.464)
Chi phí lãi vay	06	2.722.288.443	3.835.523.810
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	40.490.230.137	40.611.090.424
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	29.910.114.708	(18.074.023.845)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(42.106.967)	272.570.127
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	13.672.906.812	4.271.115.204
Tăng giảm chi phí trả trước	12	51.366.045	(24.044.190)
Tiền lãi vay đã trả	14	(2.964.016.568)	(4.236.242.857)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.214.930.106)	(1.430.325.209)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.922.035.579)	(1.720.640.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	77.981.528.482	19.669.499.654
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(139.382.252.323)	(81.257.862.522)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	594.665.012	1.154.845.140
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(138.787.587.311)	(80.103.017.382)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	20.000.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	124.484.806.618	38.390.922.790
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(38.364.285.714)	(14.714.285.714)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36	(12.076.345.400)	(13.350.259.130)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	74.044.175.504	30.326.377.946
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50	13.238.116.675	(30.107.139.782)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	9.021.947.469	39.129.031.870
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	18.126	55.381
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	22.260.082.270	9.021.947.469

Nguyễn Lương Minh
 Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 02 năm 2017

Đặng Thị Thu Nga
 Kế toán trưởng

Lê Thị Hiền
 Người lập



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Ban quản lý Dự án các Công trình Thủy điện vừa và nhỏ. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203001787 ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 05 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 02 tháng 11 năm 2015 với mã số doanh nghiệp là 0400599162.

Công ty đã được chấp thuận giao dịch cổ phiếu niêm yết trên thị trường HNX tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 828/QĐ-SGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PIC. Ngày giao dịch đầu tiên của mã chứng khoán PIC là ngày 09 tháng 01 năm 2017 (theo sự chấp thuận của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại thông báo số 1356/TB-SGDHN ngày 27 tháng 12 năm 2016).

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 291.467.070.000 đồng, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia	Tại ngày 31/12/2016		Tại ngày 01/01/2016	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Việt Nam	215.900.000.000	74,07	215.900.000.000	74,07
Các đối tượng khác		75.567.070.000	25,93	75.567.070.000	25,93
Cộng		291.467.070.000	100	291.467.070.000	100

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 48 (31/12/2015: 50).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất kinh doanh điện năng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện. Đầu tư theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao cho các công trình giao thông, công nghiệp. Xây dựng và kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê. Xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, bưu chính viễn thông, đường dây truyền tải và phân phối điện, trạm biến thế, công trình cấp thoát nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, lập thiết kế và giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, lưới điện;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây lắp các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: Trang trí nội thất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề ngắn hạn;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt: các cấu kết bê tông, kết cấu thép, thang máy, hệ thống điều hòa, thông gió, thiết bị phòng cháy, cấp thoát nước, đường ống công nghệ và áp lực, thiết bị điện lạnh;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn thiết bị phục vụ cho xây dựng, vật tư, thiết bị điện;
- Khai thác thủy sản nội địa. Chi tiết: Khai thác thủy sản lồng hồ gắn liền với các công trình thủy điện;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 01 đơn vị trực thuộc là: Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại KonTum, địa chỉ: Thôn Măng Đen, Xã Đăk Lông, Huyện Kon Plong, Tỉnh Kon Tum.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH, KỲ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ**2.1. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****2.3. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**4.1. Ngoại tệ**

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Phương Đông.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”.

4.3. Các khoản phải thu***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản nợ phải thu bao gồm các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được trình bày theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ với các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.4. Hàng tồn kho***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc hàng tồn kho là các thiết bị phục vụ đầu tư xây dựng dự án Thủy điện được tính theo phương pháp thực tế đích danh, giá gốc hàng tồn kho khác tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và khiếm khuyết phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

4.5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Để đảm bảo việc khấu hao phù hợp với tình hình sử dụng thực tế và tính chất mùa vụ của sản xuất thủy điện, riêng các tài sản cố định sử dụng trực tiếp tại Nhà máy Thủy điện Đăk Pône thay đổi từ phương pháp khấu hao theo đường thẳng sang phương pháp khấu hao theo sản lượng từ tháng 11 năm 2012. Việc điều chỉnh này đã được Cục thuế Đà Nẵng chấp thuận tại Công văn số 4212/CT-KK&KTT ngày 19/12/2012 và được Bộ Tài Chính chấp thuận tại Công văn số 18332/BTC-TCDN ngày 31/12/2013.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<u>Năm 2016</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	8 – 20 năm
Phương tiện vận tải	6 – 30 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	5 năm
Tài sản cố định khác	5 năm

4.6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

4.7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 1 năm đến 3 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ dần từ 1 năm đến 3 năm vào kết quả hoạt động KD.

4.8. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Chi phí đi vay*****Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay***

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động KD khi phát sinh.

4.10. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

4.11. Vốn chủ sở hữu***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức: Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ: Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.12. Doanh thu, thu nhập khác***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*****Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định***

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí thanh lý.

4.13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn.

4.15. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng)...

4.16. Thuế***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

- Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát sinh từ Nhà máy Thủy điện Đăk Pône, Tỉnh Kon Tum: Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong thời gian 15 năm (từ năm 2010 đến năm 2024), trong đó được miễn thuế 4 năm (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022) cho Dự án đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Những ưu đãi này được quy định trong Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài Chính;
- Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động bán điện;
- Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất theo quy định.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.19. Công cụ tài chính***Ghi nhận ban đầu******Tài sản tài chính***

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc và các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc và các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phải trả và các khoản phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Tiền mặt	33.557.032	22.221.743
Tiền gửi ngân hàng	226.267.812	166.871.865
Các khoản tương đương tiền	22.000.257.426	8.832.853.861
Cộng	22.260.082.270	9.021.947.469



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Phải thu khách hàng là bên liên quan - xem thêm mục 8	13.007.346.941	20.031.391.349
Cộng	13.007.346.941	20.031.391.349

5.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Công ty TNHH Bất động sản Sunland	4.830.000.000	-
Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	-	5.520.179.000
Fouress Private Limited	-	5.156.889.400
Công ty Cổ phần Sông Đà 505	-	2.815.467.000
Công ty Cổ phần Kỹ Nguyên Mới	-	1.285.825.000
Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng	-	944.748.000
Các đối tượng khác	1.343.976.012	724.832.316
Cộng	6.173.976.012	16.447.940.716

5.4. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2016 VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	72.598.078	-	117.840.093	-
Lãi dự thu	58.971.978	-	19.879.991	-
Phải thu khác	763.667.716	-	71.945.323	-
Phải thu khác là bên liên quan - xem thêm mục 8	-	-	30.000.000	-
Cộng	895.237.772	-	239.665.407	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
5.5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Tại ngày 31/12/2016			Tại ngày 01/01/2016		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Viện Khoa học Thủy lợi	20.000.000	-	Trên 3 năm	20.000.000	-	Trên 3 năm
Cộng	20.000.000	-		20.000.000	-	

5.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2016		Tại ngày 01/01/2016	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	583.560.377	-	541.453.410	-
Vật tư chờ xây lắp	14.711.562.747	-	10.532.934.362	-
Cộng	15.295.123.124	-	11.074.387.772	-

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối kỳ.

Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối kỳ



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.7. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	P/ tiện vận tải, truyền dẫn VND	T/bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2016	174.306.139.365	114.079.149.839	15.815.108.737	392.874.513	-	304.593.272.454
Mua trong năm	-	-	-	-	535.500.000	535.500.000
Giảm trong năm	-	-	-	86.517.818	-	86.517.818
Tại ngày 31/12/2016	174.306.139.365	114.079.149.839	15.815.108.737	306.356.695	535.500.000	305.042.254.636
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2016	30.086.987.938	43.150.691.029	6.199.538.732	292.711.513	-	79.729.929.212
Khấu hao trong năm	6.305.652.952	4.654.494.031	346.335.087	20.032.600	8.925.000	11.335.439.670
Giảm trong năm	-	-	-	86.517.818	-	86.517.818
Tại ngày 31/12/2016	36.392.640.890	47.805.185.060	6.545.873.819	226.226.295	8.925.000	90.978.851.064
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2016	144.219.151.427	70.928.458.810	9.615.570.005	100.163.000	-	224.863.343.242
Tại ngày 31/12/2016	137.913.498.475	66.273.964.779	9.269.234.918	80.130.400	526.575.000	214.063.403.572

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 167.959.334.569 đồng.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.904.494.999 đồng.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ chờ thanh lý là 76.348.700 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
5.8. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm kế toán VND	Cộng VND
Nguyên giá:		
Tại ngày 01/01/2016	33.333.653	33.333.653
Mua trong năm	35.540.000	35.540.000
Tại ngày 31/12/2016	68.873.653	68.873.653
Khấu hao:		
Tại ngày 01/01/2016	33.333.653	33.333.653
Khấu hao trong năm	5.331.000	5.331.000
Tại ngày 31/12/2016	38.664.653	38.664.653
Giá trị còn lại:		
Tại ngày 01/01/2016	-	-
Tại ngày 31/12/2016	30.209.000	30.209.000

Không có TSCĐ vô hình nào dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay.
 Nguyên giá của TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 33.333.653 đồng.

5.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Công trình thủy điện Đắkrông 1	246.167.406.219	116.285.667.463
Công trình thủy điện Sông Tranh 5	2.900.248.952	2.900.248.952
Công trình thủy điện Đắkpônê - Hồ B	164.308.455	156.945.455
Cộng	249.231.963.626	119.342.861.870

5.10. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	123.463.382	233.876.093
Chi phí trả trước dài hạn khác	59.046.666	-
Cộng	182.510.048	233.876.093



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2016		Tại ngày 01/01/2016	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Sông Đà 505	11.949.616.900	11.949.616.900	4.088.291.000	4.088.291.000
Fouress Private Limited	5.508.480.000	5.508.480.000	-	-
Công ty Cổ phần Trường Danh	40.456.000	40.456.000	3.843.066.000	3.843.066.000
Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	1.968.188.000	1.968.188.000	-	-
Các đối tượng khác	1.632.742.157	1.632.742.157	1.028.074.340	1.028.074.340
Cộng	21.099.483.057	21.099.483.057	8.959.431.340	8.959.431.340

5.12. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

5.12.1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2016	Trong năm		Tại ngày 31/12/2016
	VND	VND		VND
	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp/Khấu trừ	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.705.655	1.441.978	-	3.263.677
Thuế xuất nhập khẩu	-	91.054.470	91.054.470	-
Thuế thu nhập cá nhân	234.892.642	1.643.941.431	1.480.519.384	71.470.595
Cộng	239.598.297	1.736.437.879	1.571.573.854	74.734.272

5.12.2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2016	Trong năm		Tại ngày 31/12/2016
	VND	VND		VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/Khấu trừ	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	783.306.009	5.648.943.016	5.278.561.453	1.153.687.572
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	5.395.735.630	5.395.735.630	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	378.202.730	1.459.176.692	1.214.930.106	622.449.316
Thuế thu nhập cá nhân	22.500	-	22.500	-
Thuế tài nguyên	434.314.588	4.260.209.103	3.846.987.863	847.535.828
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	4.124.220	4.124.220	-
Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
Phí và lệ phí khác	369.374.800	1.115.981.480	954.017.140	531.339.140
Cộng	1.965.220.627	17.888.170.141	16.698.378.912	3.155.011.856

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
5.13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Chi phí lãi vay phải trả	772.358.906	778.674.332
Trích trước khối lượng quyết toán Hồ B - Đăkphô	5.910.001	5.910.001
Trích trước chi phí hồ sơ mời thầu	-	2.418.556
Cộng	778.268.907	787.002.889

5.14. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp	5.755.714	5.755.714
Cổ tức phải trả	1.660.223.200	890.373.700
Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	2.727.000.000	2.727.000.000
Công ty Bảo hiểm BIDV	50.110.160	50.110.160
Phải trả khác	492.041.984	295.784.590
Phải trả khác là bên liên quan - xem thêm mục 8	7.556.500.000	46.305.863
Cộng	12.491.631.058	4.015.330.027



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.15. Vay và nợ thuê tài chính

5.15.1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2016 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn:						
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	3.000.000.000	3.000.000.000	26.650.000.000	23.650.000.000	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả:						
Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực - Chi nhánh Đà Nẵng	14.714.285.714	14.714.285.714	14.714.285.714	14.714.285.714	14.714.285.714	14.714.285.714
Cộng	17.714.285.714	17.714.285.714	41.364.285.714	38.364.285.714	14.714.285.714	14.714.285.714

5.15.2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Tại ngày 31/12/2016 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn:						
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt (*)	136.204.507.944	136.204.507.944	97.834.806.618	-	38.369.701.326	38.369.701.326
Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực - Chi nhánh Đà Nẵng (**)	22.092.650.036	22.092.650.036	-	14.714.285.714	36.806.935.750	36.806.935.750
Cộng	158.297.157.980	158.297.157.980	97.834.806.618	14.714.285.714	75.176.637.076	75.176.637.076
Trong đó:						
Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	14.714.285.714				14.714.285.714	
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	143.582.872.266				60.462.351.362	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(*) Vay dài hạn tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFC-ĐN) - Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 08/2014/HĐTD-DN/EVNFC-ĐN ngày 10/10/2014:

- Số tiền vay: 51.500.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 42 tháng kể từ ngày giải ngân (ngày 10/10/2014).
- Thời hạn ân hạn gốc: Không ân hạn.
- Lãi suất trong hạn: Áp dụng tại từng thời điểm nhận nợ bằng: lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau bình quân 4 Ngân hàng thương mại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), + biên độ lãi suất là 2,5%/năm. Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 9,3%/năm. Lãi suất từ ngày 01/01/2016 cho đến ngày 31/03/2016 là: 8,5%/năm, từ ngày 01/04/2016 đến 30/06/2016 là: 9,025%, từ ngày 01/07/2016 đến 30/09/2016 là: 9,15%, từ ngày 01/10/2016 đến ngày 31/12/2016 là: 9,075%.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.
- Mục đích vay: Tái tài trợ tiểu dự án Nhà máy Thủy điện hồ A - Đăk Pône thuộc dự án Nhà máy Thủy điện Đăk Pône tại Xã Măng Canh và Xã Đăk Long, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum.
- Bảo đảm tiền vay: Thế chấp toàn bộ tiểu dự án Nhà máy Thủy điện hồ A - Đăk Pône công suất 14 MW thuộc dự án Nhà máy thủy điện Đăk Pône tại Xã Măng Canh và Xã Đăk Long, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum (Bao gồm bất động sản, máy móc thiết bị và các động sản khác).

Chi tiết theo Hợp đồng đảm bảo tiền vay là Hợp đồng thế chấp tài sản số 11/2014/HĐTC-DN/EVNFC-ĐN ngày 10/10/2014 được ký giữa Bên thế chấp là Bên vay và Bên nhận thế chấp là Bên cho vay.

Giá trị tài sản đảm bảo: Tổng giá trị tài sản tiểu dự án Nhà máy thủy điện hồ A - Đăk Pône công suất 14 MW thuộc dự án Nhà máy thủy điện Đăk Pône đã được Công ty và EVNFC-ĐN cùng định giá thời điểm 30/09/2014 là 190.231.864.358 đồng (Chi tiết theo biên bản định giá số 10/2014 ngày 10/10/2014 được ký bởi bên nhận đảm bảo và bên đảm bảo).

(**) Vay dài hạn tại Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực và Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt theo HĐTD số 01/2014/HĐTD-PC3I ngày 22/10/2014:

- Số tiền vay: 230.000.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 144 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên (ngày 06/02/2015).
- Thời hạn ân hạn gốc: 24 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên.
- Lãi suất vay trong hạn: Áp dụng tại từng thời điểm nhận nợ bằng: lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau bình quân 5 Ngân hàng thương mại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), + biên độ lãi suất là 2,2%/năm. Lãi suất vay trong hạn của chu kỳ đầu tiên được xác định vào ngày bên vay nhận nợ lần đầu tiên (ngày 06/02/2015): 8,72%/năm.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 công suất 12MW tại Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị.
- Bảo đảm tiền vay: Thế chấp toàn bộ công trình Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 công suất 12MW tại xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị hình thành từ vốn vay và vốn tự có (bao gồm bất động sản, máy móc thiết bị và các động sản khác).

Chi tiết theo Hợp đồng đảm bảo tiền vay là Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2014/BĐ-PC3I ngày 22/10/2014.

Giá trị tài sản đảm bảo: Tổng giá trị tài sản tính theo Tổng mức đầu tư trước thuế GTGT dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 là 326.203.000.000 đồng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.16. Vốn chủ sở hữu

5.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2015	271.467.070.000	(35.000.000)	131.301.456	16.470.425.783	288.033.797.239
Tăng trong năm trước	20.000.000.000	-	-	25.002.873.603	45.002.873.603
Giảm trong năm trước	-	-	-	15.948.353.500	15.948.353.500
Tại ngày 01/01/2016	291.467.070.000	(35.000.000)	131.301.456	25.524.945.886	317.088.317.342
Tăng trong năm nay	-	-	1.000.000.000	25.572.945.125	26.572.945.125
Giảm trong năm nay	-	-	-	23.573.694.900	23.573.694.900
Tại ngày 31/12/2016	291.467.070.000	(35.000.000)	1.131.301.456	27.524.196.111	320.087.567.567

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty số 23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2016 thông qua phương án chào bán cổ phiếu năm 2016 với tổng số lượng cổ phần chào bán riêng lẻ cho cổ đông Tổng Công ty Điện lực Miền Trung là 800.000 cổ phần, giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần. Tuy nhiên, với tình hình của cổ đông Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, đồng thời trên cơ sở thực tế thu chi của Công ty và tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2016, HĐQT Công ty thừa ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết số 23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2016, đã ban hành Nghị quyết số 40/NQ-HĐQT ngày 25/07/2016 tạm hoãn thực hiện chào bán cổ phiếu cho năm 2016.

5.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	215.900.000.000	215.900.000.000
Các đối tượng khác	75.567.070.000	75.567.070.000
Cộng	291.467.070.000	291.467.070.000

5.16.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	291.467.070.000	271.467.070.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	20.000.000.000
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	291.467.070.000	291.467.070.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
5.16.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	29.146.707	29.146.707
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	29.146.707	29.146.707
- Cổ phiếu phổ thông	29.146.707	29.146.707
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.146.707	29.146.707
- Cổ phiếu phổ thông	29.146.707	29.146.707
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		

5.16.5. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.572.945.125	25.002.873.603
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	29.146.707	28.296.844
Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	877	884

Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2016 được tính từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chưa trừ quỹ khen thưởng phúc lợi (do Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên chưa quy định cụ thể tỷ lệ trích các quỹ này).

5.16.6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	25.524.945.886	16.470.425.783
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm này	25.572.945.125	25.002.873.603
Phân phối lợi nhuận	23.573.694.900	15.948.353.500
Phân phối lợi nhuận năm trước	23.573.694.900	15.948.353.500
- Trích quỹ thưởng ban điều hành	500.000.000	500.000.000
- Trích quỹ đầu tư phát triển	1.000.000.000	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.671.000.000	1.875.000.000
- Trả cổ tức cho các cổ đông	20.402.694.900	13.573.353.500
Tạm phân phối lợi nhuận năm này	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	27.524.196.111	25.524.945.886

Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2016.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.16.7 Cổ tức

Nghị quyết ĐHĐCĐ số 23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2016 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2015 bằng tiền là 7% (tương đương: 20.402.694.900 đồng). Theo đó, ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức là 23/05/2016 và thời gian thanh toán cổ tức là từ ngày 23/06/2016.

5.16.8. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Ngoại tệ các loại:		
- Tiền gửi ngân hàng (USD)	51,79	51,79
- Nợ phải trả (USD)	241.600,00	-

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu đối với bên liên quan - xem thêm mục 8	58.475.433.272	60.294.289.607
Doanh thu khác	-	1.155.655.475
Cộng	58.475.433.272	61.449.945.082

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Giá vốn điện thương phẩm	23.283.596.011	25.837.860.911
Giá vốn khác	-	1.155.655.475
Cộng	23.283.596.011	26.993.516.386

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	633.756.999	1.049.283.464
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.626.360	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm	-	55.381
Cộng	641.383.359	1.049.338.845

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
6.4. Chi phí tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí lãi vay	2.722.288.443	3.835.523.810
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	94.385.605	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm	115.324.024	-
Cộng	2.931.998.072	3.835.523.810

6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.645.603.596	3.394.557.994
Chi phí bằng tiền khác	2.430.373.574	2.127.669.495
Cộng	6.075.977.170	5.522.227.489

6.6. Thu nhập khác

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thu nhập từ xử lý công nợ lâu năm	206.876.439	-
Thu nhập từ tiền bảo lãnh dự thầu	-	250.000.000
Thu nhập từ bán hồ sơ mời thầu	-	12.527.274
Thu nhập khác	-	360.000
Cộng	206.876.439	262.887.274

6.7. Chi phí khác

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí bán hồ sơ mời thầu	-	12.527.274
Cộng	-	12.527.274



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.032.121.817	26.398.376.242
- Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh	26.825.245.378	26.148.016.242
- Thu nhập từ hoạt động khác	206.876.439	250.360.000
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	1.530.782.685	660.452.549
Điều chỉnh tăng	1.530.782.685	660.452.549
- Thủ lao HĐQT không trực tiếp điều hành	245.640.000	374.450.000
- Chi phí không hợp lý hợp lệ	1.285.142.685	286.002.549
Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	28.562.904.502	27.058.828.791
- Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh	28.356.028.063	26.808.468.791
- Thu nhập từ hoạt động khác	206.876.439	250.360.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.876.978.095	2.735.926.078
- Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động ưu đãi (10%)	2.835.602.806	2.680.846.878
- Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động khác	41.375.289	55.079.200
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm (50% hoạt động chính)	1.417.801.403	1.340.423.439
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.459.176.692	1.395.502.639

6.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	70.132.911	329.405.057
Chi phí nhân công	8.247.483.308	8.486.038.082
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.254.252.852	11.426.529.217
Chi phí dịch vụ mua ngoài	434.838.417	645.542.825
Chi phí khác bằng tiền	9.352.865.693	10.472.573.219
Cộng	29.359.573.181	31.360.088.400

7. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng việc ra các quyết định quan trọng của Công ty phụ thuộc chủ yếu vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ mà Công ty đang kinh doanh. Do đó, Công ty trình bày báo cáo bộ phận chính yếu là bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy, Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất điện và khu vực địa lý chính là Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN
Danh sách các bên liên quan

1. Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
2. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Mối quan hệ

Công ty mẹ
 Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Phải thu:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	13.007.346.941	20.031.391.349
Cộng - Xem thêm mục 5.2	13.007.346.941	20.031.391.349
	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Phải thu:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	-	30.000.000
Cộng - Xem thêm mục 5.4	-	30.000.000
	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Phải trả:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	7.556.500.000	46.305.863
Cộng - Xem thêm mục 5.14	7.556.500.000	46.305.863

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Bán hàng:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	58.475.433.272	60.294.289.607
Cộng - Xem thêm mục 6.1	58.475.433.272	60.294.289.607



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thù lao và thu nhập	1.874.867.000	1.765.989.000
Cộng	1.874.867.000	1.765.989.000

9. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động	371.400.000	232.000.000
Cộng	371.400.000	232.000.000

10. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể có các rủi ro tài chính như sau:

- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro mà Công ty có thể không có hoặc không có khả năng có tiền khi cần và do đó sẽ gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ có liên quan đến các khoản công nợ tài chính.
- Rủi ro thị trường: Là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính sẽ biến động về mặt giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai do những biến động về giá cả trên thị trường. Về cơ bản, Công ty có thể chịu rủi ro về lãi suất và rủi ro về tiền tệ.

Để quản lý một cách có hiệu quả các rủi ro trên, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã phê duyệt những chiến lược cụ thể để quản lý những rủi ro này phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty. Những chiến lược này đưa ra những hướng dẫn đối với mục tiêu ngắn hạn và dài hạn và những hành động sẽ được thực hiện để quản lý những rủi ro tài chính của Công ty. Những hướng dẫn chủ yếu bao gồm:

- Tối thiểu hóa các rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất đối với tất cả các giao dịch;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện và giám sát ở mức độ tập trung;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện trên cơ sở nhất quán, thận trọng và theo những thông lệ thị trường tốt nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Bảng dưới đây trình bày tóm tắt tài sản tài chính và công nợ tài chính theo từng loại:

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Tài sản tài chính:		
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.260.082.270	9.021.947.469
Phải thu khách hàng	13.007.346.941	20.031.391.349
Phải thu khác	802.639.694	121.825.314
Cộng	36.070.068.905	29.175.164.132
	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Công nợ tài chính:		
Vay và nợ thuê tài chính	161.297.157.980	75.176.637.076
Phải trả người bán	21.099.483.057	8.959.431.340
Chi phí phải trả	778.268.907	787.002.889
Phải trả khác	12.485.875.344	4.009.574.313
Cộng	195.660.785.288	88.932.645.618

Rủi ro thanh khoản

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản trên cơ sở ngày đến hạn được mong đợi.

	Vay và nợ VND	Nợ phải trả VND	Cộng VND
Dưới 1 năm	17.714.285.714	34.363.627.308	52.077.913.022
Trên 1 năm	143.582.872.266	-	143.582.872.266
Tại ngày 31/12/2016	161.297.157.980	34.363.627.308	195.660.785.288
	Vay và nợ VND	Nợ phải trả VND	Cộng VND
Dưới 1 năm	14.714.285.714	13.756.008.542	28.470.294.256
Trên 1 năm	60.462.351.362	-	60.462.351.362
Tại ngày 01/01/2016	75.176.637.076	13.756.008.542	88.932.645.618

Công ty dự kiến sẽ thanh toán tất cả các khoản nợ khi đến hạn. Để đáp ứng các cam kết thanh toán này, Công ty dự kiến các hoạt động kinh doanh sẽ tạo ra đủ dòng tiền vào.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Rủi ro ngoại tệ

Công ty thường phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ. Giao dịch ngoại tệ chủ yếu tại Công ty là mua nguyên vật liệu. Để quản lý rủi ro về tỷ giá, Công ty duy trì biện pháp như tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai.

Tài sản tài chính được phân tích theo từng loại tiền tệ như sau:

	Phải thu thương mại và phải thu khác	Tiền và tương đương tiền	Cộng
USD	-	51,79	51,79
Tại ngày 31/12/2016	-	51,79	51,79

Nợ tài chính được phân tích theo từng loại tiền tệ như sau:

	Các khoản vay	Phải trả thương mại và phải trả khác	Cộng
USD	-	241.600,00	241.600,00
Tại ngày 31/12/2016	-	241.600,00	241.600,00

Rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất đối với các hợp đồng vay theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng vay. Bảng dưới đây cung cấp chi tiết các khoản nợ theo từng loại lãi suất:

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Nợ tài chính:		
Theo lãi suất thỏa thuận	161.297.157.980	75.176.637.076
Cộng	161.297.157.980	75.176.637.076

Để quản lý rủi ro về lãi suất, Công ty ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**11. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Nguyễn Lương Minh
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 20 tháng 02 năm 2017



Đặng Thị Thu Nga
Kế toán trưởng



Lê Thị Hiền
Người lập

Chi tiết nội dung Báo cáo tài chính năm 2016 sau kiểm toán (tổng hợp) và Báo cáo tài chính năm 2016 sau kiểm toán (văn phòng Công ty) của PC3-INVEST được đăng tải tại đường dẫn:

http://www.pc3invest.vn/news/view/bao_cao_tai_chinh_nam_2016_da_duoc_kiem_toan.html

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Lương Minh